

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

5



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCD:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
HĐSGH:	Hoạt động sau giờ học
CLB:	Câu lạc bộ



MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Bản chất và mục tiêu của hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học	5
1. Bản chất của hoạt động trải nghiệm	5
2. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học	6
II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm 5</i>	7
1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm 5</i>	7
2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm 5</i> và cấu trúc một chủ đề trong sách	11
3. Những điểm khác biệt đáng lưu ý của sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm 5</i>	18
4. Đề xuất phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 5	21
III. Phương pháp và phương tiện triển khai các hoạt động trải nghiệm lớp 5	28
1. Các yêu cầu cơ bản về phương pháp tiến hành các hoạt động trải nghiệm	28
2. Một số phương pháp thường dùng trong hoạt động trải nghiệm	33
3. Phương tiện để tổ chức các hoạt động trải nghiệm	38
IV. Hướng dẫn đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	40
1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS thông qua hoạt động trải nghiệm	40
2. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	42
V. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	49
1. Giới thiệu <i>Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 5</i>	49
2. Giới thiệu <i>Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5</i>	49
3. Hướng dẫn khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên trong dạy học	49

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (KỊCH BẢN)	54
I. Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm	54
1. Quy trình <i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	54
2. Quy trình <i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</i>	57
3. Quy trình <i>Sinh hoạt lớp</i>	58
4. Nguyên tắc vận hành và quy trình tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ cho HS tiểu học và các hoạt động ngoài lớp, trường học	59
II. Các kịch bản tham khảo	62
1. Kịch bản <i>Sinh hoạt dưới cờ</i>	62
2. Kịch bản <i>Hoạt động giáo dục theo chủ đề</i>	72
3. Kịch bản <i>Sinh hoạt lớp</i>	75
4. Kịch bản sinh hoạt <i>Câu lạc bộ học sinh</i>	76
5. Kịch bản trải nghiệm thực địa	83

I. BẢN CHẤT VÀ MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CẤP TIỂU HỌC

1. BẢN CHẤT CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông: *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.* (Trích Chương trình GDPT 2018)

Từ đó xác định được các thời điểm sau trong một tiết HĐTN:

– **Thời điểm 1 – GỢI LẠI NHỮNG KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ, KIẾN THỨC ĐÃ HỌC**
– **KHỞ ĐỘNG:** HS được gợi lại những kinh nghiệm, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm.

– **Thời điểm 2 – TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:** HS tham gia trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề.

– **Thời điểm 3 – THẢO LUẬN ĐỂ RÚT RA KIẾN THỨC MỚI:** HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những “bí kíp”, cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường.

– **Thời điểm 4 – VẬN DỤNG VÀO CUỘC SỐNG – CAM KẾT HÀNH ĐỘNG:** HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng với sự hỗ trợ của cha mẹ HS, ở mức cao hơn là lời cuốn cha mẹ HS, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia các hoạt động của mình.

2. MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CẤP TIỂU HỌC

– *Mục tiêu chung:*

+ Hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể. *Về phẩm chất*, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm. *Về năng lực*, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và con người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn; đồng thời bồi dưỡng cho các em tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

+ Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

– *Mục tiêu của mỗi tiết HĐTN cụ thể:*

+ Tạo điều kiện cho HS *tiếp cận thực tế* ở mức cao nhất.

+ Tạo điều kiện cho HS *huy động tổng hợp những kiến thức* nhận được từ các môn học khác, vận dụng các kinh nghiệm đã có để xử lí tình huống, hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao.

+ HS *thể nghiệm các cảm xúc tích cực* với bạn bè, thầy cô, tập thể, gia đình, cộng đồng trong quá trình tham gia HĐTN như yêu thương, gắn bó, biết ơn, cảm phục; HS đồng thời vượt qua được những khó khăn của riêng mình để có được niềm vui và sự tự hào về bản thân – đó là chìa khoá quan trọng tạo động lực hành động, thay đổi, duy trì hành động, hình thành thói quen và lối sống tích cực.

+ *Kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.* Việc trải nghiệm của HS sẽ không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, ở gia đình, trên đường phố, ngoài đồng ruộng và nhiều không gian khác. HĐTN giúp kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, tạo được sự liên hệ mật thiết giữa GV và cha mẹ HS; khuyến khích người thân quan tâm và cùng tham gia trải nghiệm với con em mình theo gợi ý của GV; kết nối nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng nhằm hỗ trợ các HĐTN của HS trong các không gian khác nhau.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

1. QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN, BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

1.1. Quan điểm bám sát thực tế cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi

– *Các hoạt động được đề xuất dựa trên các thách thức có thật của cuộc sống và nhu cầu tâm sinh lí của HS lớp 5*

+ Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn *tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất*, từ đó mới *nảy sinh tình huống thật* chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống giả định, trên tranh. Các gợi ý tình huống giả định trong SGK chỉ có tính chất tham khảo.

+ Bản chất của HĐTN trong nhà trường là tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao... (trích Chương trình GDPT 2018). Vì thế, nhóm tác giả có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục khác để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN.

+ Việc chuyển hoá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia *trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy*, có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn.

– *Những bài học rút ra, kinh nghiệm mới được hình thành sẽ được vận dụng vào thực tế cuộc sống, quay trở lại hỗ trợ HS vượt qua các thách thức, khó khăn có thật của các em.*

+ Những kiến thức, kĩ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do *thầy cô dựa trên những gợi ý cơ bản của người viết sách sẽ cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS* với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

+ Hệ thống hoạt động sau giờ học *tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống* thông qua các HĐ thực hiện cùng người thân và cộng đồng. Qua đó, HS xây dựng được thói quen quan tâm tới cộng đồng, những người sống quanh mình. Với từng người thân trong gia đình, sự quan tâm của HS không chỉ dừng lại ở hỏi thăm, chăm sóc mà còn đề xuất, tổ chức hoạt động chung để kết nối các thành viên trong gia đình. Với cộng đồng, HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm của mình đối với việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng và đóng góp vừa sức mình vào các hoạt động chung như bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chia sẻ cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa,...

1.2. Quan điểm “mở” – Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV

Đây là quan điểm quan trọng, là đặc trưng của việc biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.

– *Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV* trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tùy theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. GV có thể linh hoạt thay đổi một phần hoặc thay thế một số HĐ trong tiết HDTN dựa trên các quy trình được trình bày trong SGK.

– *Tạo điều kiện cho sự chủ động của nhà trường*: Nhà trường có thể linh hoạt lựa chọn các chủ đề khi đề xuất kế hoạch dạy học cả năm.

– Quan điểm này được thể hiện ở:

+ Việc lựa chọn nội dung có tính bao quát cao, khả thi ở hầu hết các vùng miền.

+ Việc đề xuất nhiều phương án HĐ để lựa chọn.

+ Sự đơn giản của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS, hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tùy điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, mi-crô bằng bìa mô phỏng mi-crô thật,...

1.3. Quan điểm tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– *Đề cao sự tham gia của HS, có tính tương tác cao*:

+ Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS. HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.

+ Với HS lớp 5, SGK chú trọng việc rèn luyện khả năng tự chủ của mỗi HS: Tự chủ trong công việc hằng ngày; tự chủ trong việc tham gia mạng xã hội và sử dụng in-tơ-nét; tự chủ trong hoạt động xã hội và trong học tập; tự chủ trong việc quản lí chi tiêu gia đình; tự chủ khi tham gia tổ chức các sự kiện truyền thống của nhà trường. HS lớp 5 đã đảm đương được vai trò tổ chức để HS các khối khác hưởng ứng, tham gia.

– *Chú trọng những hoạt động kết nối cảm xúc giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong tập thể lớp để tạo kỉ niệm của năm cuối cấp* với những hoạt động thiết thực như: Tâm sự thầy trò; Cùng làm nên kỉ niệm; Sứ giả tình bạn;... Các hoạt động này đi sâu vào việc xây dựng cảm xúc tích cực giữa thầy, trò và giữa các HS; trang bị kĩ năng xử lí các mâu thuẫn nảy sinh theo các bước như lắng nghe, quan tâm đến cảm xúc của thầy cô, của bạn; đặt mình vào vị trí người khác để điều chỉnh suy nghĩ, thái độ, hành vi của mình.

– *Chú trọng hướng dẫn HS nhìn thấy cả quá trình rèn luyện* và thấy được sự tiến bộ của bản thân bằng các hoạt động thu thập tư liệu của bốn năm học trước, trưng bày theo hướng bậc thang trưởng thành để HS cảm nhận sự tự hào về mình trong cả chặng đường học tập, rèn luyện cùng tập thể. Đây là bước quan trọng để các em có sự tự tin khi bước vào môi trường học tập mới sau này.

– *Chú trọng tính cá thể, khác biệt*: Ví dụ (VD), mục “Hoạt động sau giờ học” với biểu tượng  trong SGK HĐTN5 không giống với “Bài tập về nhà” hay “Hoạt động vận dụng” ở các môn học khác. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình “lựa chọn” ấy được GV định hướng và hỗ trợ bằng những đề xuất và gợi ý.

– *Chú trọng tính đa dạng trong quá trình biên soạn sách*:

+ *Đa dạng hoá các loại hình hoạt động*: Theo quy định của Chương trình, bản thân HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: *Sinh hoạt dưới cờ* (thứ Hai hằng tuần); *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* (trên lớp, giữa tuần); *Sinh hoạt lớp* (cuối tuần); hoạt động *Câu lạc bộ học sinh* (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra các gợi ý cho hoạt động CLB. Ngoài ra, “hoạt động dã ngoại cùng người thân” được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.

+ *Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động*: Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm tác giả đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

- Quan sát;
- Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá;
- Thí nghiệm, thực nghiệm;
- Thảo luận, phỏng vấn;
- Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác;
- Vẽ tranh;
- Viết hoặc vẽ một thông điệp;
- Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin;
- Trò chơi giáo dục;
- Sắm vai để xử lý tình huống;
- Nhảy múa, hát;
- Giao lưu nhân vật;
- Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, câu ca dao;
- Dự án chung của nhóm, của tổ;
- Dự án chung của gia đình;

– *Các dạng nhiệm vụ cũng được đưa ra đa dạng:* nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho hoạt động nhóm; nhiệm vụ dành cho tổ; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

– *Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm:* HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, theo tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi; vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp,

– *Đề xuất nhiều phương án, góc độ, hình thức đánh giá và tự đánh giá HĐTN của cá nhân, tập thể và gia đình.*

– *Đa dạng hoá các phương tiện tiến hành HĐTN:* Ngoài các phương tiện tối thiểu được quy định trong Chương trình và Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021, các tác giả còn hướng dẫn và đề xuất cách lựa chọn, sưu tầm các vật dụng, sự vật lấy từ cuộc sống thực tế phục vụ cho việc tiến hành HĐTN.

1.4. Quan điểm kế thừa, liên thông: SGK HĐTN 5 cũng đảm bảo tính liên thông của các chủ đề nhỏ từ lớp 1 đến lớp 5, giúp nhà trường dễ dàng phân phối chương trình, đưa ra kế hoạch tổ chức HĐTN phù hợp với cả 5 khối lớp.

Ngoài ra, 9 chủ đề lớn của HĐTN ở lớp 5 có sự tương đồng với 9 chủ đề lớn ở HĐTN các lớp trước với các mạch nội dung nhỏ.

2. GIỚI THIỆU, PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 VÀ CẤU TRÚC MỘT CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH

2.1. Giới thiệu chung về cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5*

– Mô hình cấu trúc SGK theo định hướng phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp với Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.

– Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng tiết HĐTN ở lớp 5 theo hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (Công văn số 3535 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/8/2019). Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình:

- + 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ (SHDC) – nhóm lớn, quy mô trường.
- + 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề – nhóm lớn, quy mô lớp học.
- + 35 tiết Sinh hoạt lớp.

Loại hình HĐTN theo các CLBHS với quy mô lớp học, nhóm lớp học, được tiến hành linh hoạt tùy theo điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SHS mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGK.

– Nhóm tác giả đã cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt của Chương trình, phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kĩ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình).

2.2. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5*

– *Lời nói đầu:* Nhóm tác giả trình bày rõ ý nghĩa của từng mục nhỏ trong mỗi chủ đề của SGK để HS hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong từng loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCD, SHL) và sẽ không ngạc nhiên nếu nội dung SHDC có thể thay đổi, không giống như mô tả trong sách.

– 9 chủ đề lớn bao gồm 34 chủ đề nhỏ ứng với 34 tuần hoạt động thể hiện trọn vẹn các mạch nội dung mà Chương trình quy định: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS giúp các em dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới vào thực tế.

– *Tuần 35* là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học qua chủ đề “Hồ sơ trải nghiệm”: GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua hoạt động lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những hoạt động hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để nhắc lại những kỉ niệm, những điều ấn tượng nhất,... Hoạt động chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cuối năm sẽ là hoạt động kết nối thầy cô, HS và cha mẹ HS, tạo cảm xúc tích cực, gắn gũi, gắn bó.

– *Kế hoạch trải nghiệm mùa Hè của HS*: Giống như các lớp trước, HS hoàn thiện kĩ năng lập kế hoạch của mình thông qua *Kế hoạch trải nghiệm mùa hè*. Những nội dung từng được thực hiện trong năm học cùng bạn bè, thầy cô sẽ được các em tiếp tục thực hiện với người thân vào mùa hè.

– *Bảng thuật ngữ*: Mục này nhằm giải thích sơ bộ cách hiểu những từ ngữ khó được sử dụng trong sách. HS sẽ hiểu sâu hơn những từ ngữ này qua cách dẫn dắt hoạt động của GV.

2.3. Cấu trúc một chủ đề trải nghiệm được thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm* 5

– Mục tiêu của chủ đề lớn: Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề, bám sát theo yêu cầu cần đạt của Chương trình.

– Mỗi chủ đề lớn được thực hiện trong 3 hoặc 4 tuần, tùy theo thời lượng mạch nội dung quy định của Chương trình.

– Mỗi tuần đều có 3 loại hình HĐTN được gắn kết thống nhất với cùng một nội dung xuyên suốt: SHDC, HĐGDTCĐ, SHL.

+ *Sinh hoạt dưới cờ*: Nội dung này được các tác giả đề xuất theo chủ đề thống nhất để nhà trường và thầy cô lựa chọn cho phù hợp với điều kiện và nội dung giáo dục của trường, của địa phương trong thời điểm đó. Nội dung này không bắt buộc, chỉ là gợi ý để trên cơ sở đó, nhà trường đưa ra phương án hợp lí về nội dung hoạt động và phương thức hoạt động, vì thế, không nhất thiết phải đồng nhất với nội dung SHDC đã trình bày ở SGK.

+ *Hoạt động giáo dục theo chủ đề:* Trong SGK, HĐGDTCD thể hiện các thời điểm của HĐTN theo thứ tự sau:

- Thời điểm 1 của HĐTN, khi HS được gợi lại những kinh nghiệm, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tiếp cận vấn đề thực tế mới – hoạt động được đánh số 1 trong SGK. Đó có thể là chơi trò chơi, hát bài hát, nhảy điệu nhảy, xem tranh ảnh, xem đoạn phim, diễn tiểu phẩm tương tác, thảo luận, phỏng vấn,... Tuy nhiên, trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5*, nhóm tác giả cũng đưa ra các đề xuất để GV tham khảo nhằm tạo điều kiện cho GV có thêm các ý tưởng mới phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.

- Trong SGK, thời điểm 2 và thời điểm 3 được thể hiện trong một hoạt động được đánh số 2, bao gồm hai bước:

- ◇ Thời điểm 2 của HĐTN, khi HS dưới sự hướng dẫn của thầy cô tiến hành một HĐTN, thông qua các giác quan và các thao tác tư duy, HS khám phá những nội dung trải nghiệm mà Chương trình đưa ra.

- ◇ Thời điểm 3 của HĐTN, khi các thầy cô mở rộng thêm tình huống, liên hệ thực tế cá nhân của HS, cùng HS khái quát các kỹ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các “bí kíp” hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.

- Thời điểm 4 của HĐTN, khi HS sẵn sàng vận dụng những kỹ năng mới vào các HĐTN ngoài giờ lên lớp, cùng bạn bè, người thân và cộng đồng. Ở mục này, HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết hành động. *Hoạt động sau giờ học* có lô gô 

+ *Sinh hoạt lớp:* Ngoài hoạt động tổng kết tuần vẫn thường diễn ra trong các buổi SHL, HS sẽ tham gia hai hoạt động trải nghiệm khác được thể hiện trong SGK.

- Thu hoạch, phản hồi: Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân sau khi đã thực hiện các nhiệm vụ, hành động mà HS đã nhận được từ tiết HĐGDTCD. Hoạt động thường được đánh số 1.

- Hoạt động nhóm: HS cùng các bạn trong nhóm, tổ hoặc cả lớp thực hiện một hoạt động chung ở trên lớp hoặc trong khuôn viên trường, vận dụng những kỹ năng, kiến thức mới đã được khái quát từ tiết trải nghiệm trước. Đó có thể là các việc: Cùng thực hiện một công việc chung xây dựng trường, lớp như quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, dọn dẹp lớp, trang trí tủ sách, trang trí tấm biển ghi khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường; Cùng chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian để tạo cảm giác thư giãn, vui vẻ, thoải mái, gần gũi với nhóm, tổ, lớp hơn; Cùng nhau xây dựng kế hoạch thực hiện dự án – thường những dự án này sẽ được thực hiện ở một thời điểm nhất định, không phải trong tiết trải nghiệm; Cùng nhau tập diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác, kể chuyện tương tác hoặc

tập hát, múa, phân công nhau chuẩn bị cho các ngày hội của trường hoặc cho các buổi SHDC mà lớp mình được giao nhiệm vụ cùng các thầy cô dẫn dắt. Hoạt động thường được đánh số 2.

- Mục HĐSGH sau buổi SHL là điều kiện hỗ trợ HS tiếp tục hành động, khắc phục khó khăn từng gặp, phát huy thành công của hoạt động trước để hành động đều đặn hơn, tạo cơ hội cho hành động trở thành thói quen, kĩ năng và lối sống tích cực của các em.

– Nhận xét kết quả HĐTN ở mức độ thường xuyên: Những mục đưa ra ở cuối một chủ đề lớn giúp HS tự nhận xét về hoạt động của mình: chưa hoàn thành nhưng đã biết được cách làm thì nhận được một bông hoa; hoàn thành thì nhận được hai bông hoa, hoàn thành tốt thì nhận được ba bông hoa.

Với mỗi bông hoa được nhận, HS có thể vẽ lại vào cuốn sổ hoặc vở bài tập. HS cũng có thể cắt dán bông hoa, lá vào cây trải nghiệm của mình nếu có thời gian. Kết quả trải nghiệm của mỗi HS sẽ khác nhau, HS không so sánh bạn nọ với bạn kia.

Với thao tác đánh giá thường xuyên, HS được tạo điều kiện nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, của nhóm, của các nhóm khác thông qua việc thực hiện dự án/ kế hoạch hoạt động.

Các góc độ đánh giá khác với các mức độ đánh giá thường xuyên, định kì từ phía GV và cha mẹ HS được trình bày cụ thể trong mục *Đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm*.

2.4. Các chủ đề trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5* bám sát 4 mạch nội dung được quy định trong Chương trình

Tên chủ đề/ nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN Hoạt động khám phá bản thân (4 tuần)	
Chủ đề: Em lớn lên mỗi ngày 1. Chúng mình đã lớn - Bậc thang trưởng thành 2. Từng bước trưởng thành - Tiến bộ trong việc nhà 3. Cân bằng cảm xúc - Thực hành cân bằng cảm xúc 4. Thể hiện cảm xúc phù hợp - Khả năng kiểm soát cảm xúc	- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. - Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN

Hoạt động rèn luyện bản thân (12 tuần)

Chủ đề: <i>Giữ gìn tình bạn</i> 5. Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết – Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn 6. Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện – Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung 7. Giữ gìn tình bạn – Nuôi dưỡng tình bạn 8. Kế hoạch hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm” – Cùng làm nên kỉ niệm	- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè. - Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.
Chủ đề: <i>Quản lí chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh</i> 13. Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình – Ghi chép chi tiêu 14. Ý tưởng kinh doanh – Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng 15. Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh – Kinh doanh hiệu quả 16. Xây dựng kế hoạch kinh doanh – Kế hoạch kinh doanh của lớp	- Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình. - Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
Chủ đề: <i>Sống an toàn và tự chủ</i> 21. Nhận diện các môi trường học tập mới – Trải nghiệm môi trường học tập mới 22. Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới – Rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới 23. Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng – Ứng xử theo Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng 24. Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn – Thực hành thoát hiểm	- Rèn luyện được một số đức tính để thích ứng với môi trường học tập mới. - Tự chủ và biết cách đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. - Nhận biết được một số nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI

Hoạt động chăm sóc gia đình (4 tuần)

Chủ đề: Gia đình đầm ấm

17. Trách nhiệm của em trong gia đình -
Thể hiện trách nhiệm với gia đình
18. Biết ơn người thân trong gia đình -
Thể hiện lòng biết ơn với người thân
19. Gia đình là tổ ấm - Vun đắp tình cảm gia đình
20. Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm - Buổi tối nhà em

- Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
- Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI

Hoạt động xây dựng nhà trường (4 tuần)

Chủ đề: Tôn sư trọng đạo

9. Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo -
Giới thiệu về truyền thống nhà trường
10. Tâm sự thầy - trò - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò
11. Vun đắp tình thầy trò - Sản phẩm tri ân thầy cô
12. Chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô.
- Đề xuất được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Hoạt động xây dựng cộng đồng (3 tuần)

Chủ đề: Tham gia hoạt động xã hội

25. Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương - Tái hiện lễ hội truyền thống
26. Tham gia hoạt động xã hội - Chung tay vì cộng đồng
27. Thân thiện với người xung quanh - Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội

- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.
- Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.
- Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (2 tuần) Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường (2 tuần)	
Chủ đề: Tự hào quê hương em 28. Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước – Việt Nam trong mắt em 29. Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 30. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em – Chúng tôi lên tiếng vì môi trường 31. Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta – Mỗi hành động – Một chiếc lá	- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. - Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. - Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp (3 tuần)	
Chủ đề: Ước mơ nghề nghiệp 32. Nghề em mơ ước – Câu chuyện của người làm nghề 33. An toàn nghề nghiệp – Thiết bị bảo hộ lao động 34. Mơ ước nghề nghiệp của em – Tấm danh thiếp tương lai	- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân. - Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. - Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT	
Tổng kết, đánh giá và kế hoạch HĐTN mùa hè. 35. Hồ sơ trải nghiệm – Chia tay trường tiểu học	- Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng các HĐTN xuyên suốt cả năm. - Lấy ý kiến người thân về HĐTN cùng gia đình. - Hoàn thiện hồ sơ dự án HĐTN của cá nhân và mỗi nhóm trải nghiệm. - GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua HĐ lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những HĐ hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để chia sẻ cảm xúc,... Với lớp 5, các em sẽ tập trung nhắc lại những kỉ niệm đã qua, nhìn được sự trưởng thành của mình qua 5 năm học ở Tiểu học, lấy đó làm động lực đón nhận chặng đường mới phía trước.

3. NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT ĐÁNG LƯU Ý CỦA SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

– **Chú trọng việc đề xuất các dự án, các nhiệm vụ chung ở trường, ở nhà và trong cộng đồng** để HS có cơ hội đối mặt với những vấn đề nảy sinh; qua đó rèn luyện các năng lực hợp tác, tự chủ và những đức tính cần thiết cho việc thích ứng với môi trường học tập mới trong tương lai. Chẳng hạn, chuỗi hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”; các sự kiện về truyền thống “Tôn sư trọng đạo; các hoạt động thực hiện sản phẩm chung (STEM, STEAM); chuỗi “Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm” (tiếp nối với “Ngày cuối tuần yêu thương” ở lớp 4); các “buổi tối nhà em”; hoạt động lập kế hoạch kinh doanh để tham gia hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái với các chuỗi hoạt động như đi tìm ý tưởng kinh doanh, khảo sát nhu cầu của khách hàng, tìm kiếm các cách bán hàng và tiếp thị hiệu quả...; hoạt động “Chúng tôi lên tiếng vì môi trường” thông qua các kênh làm báo, làm bảng tin Môi trường, tổ chức đài phát thanh,...

HỢP TÁC ĐỂ THỰC HIỆN SẢN PHẨM CHUNG

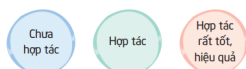
1. Áp dụng bản Nguyên tắc hợp tác để thực hiện sản phẩm học tập chung

- Thảo luận để đưa ra đề xuất về sản phẩm.
- Lập kế hoạch thực hiện sản phẩm:
 - + Phân công người thực hiện từng công đoạn;
 - + Thống nhất các nguyên liệu cần chuẩn bị.
- Tiến hành thực hiện sản phẩm chung theo nhóm.
- Chia sẻ, hỗ trợ nhau khi cần thiết.
- Trình bày kết quả sản phẩm của nhóm.



2. Nhận xét mức độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm

- Chia sẻ những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện sản phẩm và cách giải quyết vấn đề.
- Nhận xét mức độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm:



Tiếp tục áp dụng Nguyên tắc hợp tác trong học tập, rèn luyện.

BUỔI TỐI NHÀ EM

1. Chia sẻ về việc em thuyết phục người thân cùng thực hiện hoạt động tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình

- Chia sẻ kết quả thuyết phục người thân thực hiện hoạt động của em.
- Nêu cảm xúc của em khi thuyết phục người thân thực hiện hoạt động.

2. Trình diễn tiểu phẩm “Buổi tối nhà em”

- Chia sẻ về một buổi tối vui vẻ, đầm ấm mà em đã trải qua cùng gia đình:
 - + Những hoạt động đã diễn ra;
 - + Thái độ, lời nói, hành động của các thành viên trong gia đình;
 - + Cảm xúc của em khi tham gia hoạt động;
 - + ...
- Lựa chọn câu chuyện ấn tượng để sắm vai tái hiện lại.



Tiếp tục cùng người thân thực hiện hoạt động tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

– **Chú trọng việc rèn luyện khả năng tự chủ của mỗi HS.** Từ khoá “tự chủ” vang lên khắp nơi trong cuốn sách: Tự chủ trong công việc hằng ngày; tự chủ trong việc tham gia mạng xã hội và sử dụng in-tơ-nét; tự chủ trong hoạt động xã hội và trong học tập; tự chủ trong việc quản lí chi tiêu gia đình; tự chủ khi tham gia tổ chức các sự kiện truyền thống của nhà trường.

HS lớp 5 sau một thời gian được tham gia hoạt động trải nghiệm ở các lớp trước, nay đã lớn lên về thể chất và nhận thức, hoàn toàn có khả năng đảm nhiệm vai trò của người tham gia tổ chức hoạt động để các khối lớp nhỏ hơn hoặc bạn bè tham gia. Tuy nhiên, nhóm tác giả cũng không đặt gánh nặng lên vai các em mà hỗ trợ từng bước của công việc tổ chức bằng những chỉ dẫn rất cụ thể.

Ở đây, xin đặc biệt nhấn mạnh nội dung *Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng*. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy HS lớp 5 chưa thực sự tham gia mạng xã hội nhiều. Tuy nhiên, đây lại là một vấn đề mà các bậc cha mẹ khá quan tâm khi HS bước vào cấp học Trung học cơ sở. Với việc thiết kế các phiếu khảo sát, phỏng vấn người xung quanh ở các độ tuổi khác nhau về việc chủ động quản lý thời gian sử dụng máy tính, vào mạng; về các tình huống tiềm ẩn nguy hiểm trong quá trình tham gia mạng xã hội; HS có cơ hội suy nghĩ, tìm hiểu vấn đề một cách kĩ lưỡng, thú vị.

2. Tìm hiểu về tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng

- Tự chủ về thời gian sử dụng mạng.
- Tự chủ về việc lựa chọn hoạt động sẽ tham gia trên mạng.
- Cách ứng xử trong giao tiếp trên mạng để bảo vệ mình.

★ 1. Bạn thường sử dụng mạng vào thời gian nào và trong bao lâu?

2. Bạn đã dùng biện pháp nào để quản lý thời gian sử dụng mạng?

3. Bạn thường vào mạng để làm gì?

Chơi trò chơi điện tử Xem phim Học trực tuyến Truy cập mạng xã hội

4. Bạn có thường đưa ảnh và thông tin cá nhân của mình lên mạng xã hội không?

5. Bạn có nhận được lời mời kết bạn của người lạ không?

6. ...

★

3. Thiết kế bản Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng

- Thiết kế bản Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng và trình bày trước lớp.

Gợi ý:

QUY TẮC TỰ CHỦ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG

Cách quản lý thời gian sử dụng mạng:

- Lập thời gian biểu sử dụng mạng.
- Khoảng thời gian hợp lý để sử dụng mạng: ...
- Công cụ giúp em kiểm soát thời gian: ...

Cách ứng xử trong giao tiếp trên mạng để tự bảo vệ mình:

- Ngôn ngữ sử dụng trên mạng: ...
- Những thông tin cần bảo mật: ...
- Những điều không nên làm: ...
- Những điều cần làm khi gặp vấn đề khó giải quyết: ...

- Các nhóm cùng lắng nghe và góp ý.

63

Điều này giúp các em chuẩn bị tâm thế cho chính mình khi bước vào môi trường học tập mới trong tương lai. Môi trường học tập đó không chỉ là trường trung học cơ sở mà còn là các môi trường có những hình thức học tập khác biệt như học trực tuyến, học cùng CLB, học ở các trung tâm,...

- **Chú trọng những hoạt động kết nối cảm xúc giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong tập thể lớp** với những hoạt động thiết thực như *Tâm sự thầy trò, Cùng làm nên kỉ niệm, Sứ giả tình bạn*,... Các gợi ý trong sách sẽ giúp thầy cô và HS thực hiện được các hoạt động đi vào thực chất, không rơi vào chủ nghĩa hình thức, không kêu gọi “biết ơn” thầy cô một cách rập khuôn, giáo điều. HS có cơ hội quan sát thầy cô, cùng thực hiện nhiều hoạt động chung giúp HS khám phá được nhiều điều mới mẻ ở thầy cô mà nếu chỉ học trên lớp các em không bao giờ biết đến. Thầy cô cần hiểu HS để gần gũi, hướng dẫn; nhưng mặt khác, thầy cô cần giúp HS hiểu mình.

Các hoạt động này đi sâu vào việc xây dựng cảm xúc tích cực giữa thầy – trò và giữa các HS; trang bị kỹ năng xử lý các mâu thuẫn nảy sinh theo các bước như lắng nghe, quan tâm đến cảm xúc của thầy cô, của bạn; đặt mình vào vị trí người khác để điều chỉnh suy nghĩ, thái độ, hành vi của mình. Khi hiểu mình, hiểu thầy, hiểu bạn – HS sẽ nhận ra được những bài học mới, thêm gắn bó và trân trọng các thành viên trong tập thể lớp của mình. Tình cảm gắn bó này sẽ là chỗ dựa vững chắc để các em bước lên cấp học mới, đến với môi trường học tập mới, tập thể lớp mới một cách hào hứng, tự tin hơn.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG “CÙNG LÀM NỀN KÍ NIỆM”

Lập kế hoạch “Cùng làm nền kỉ niệm”

- Mục tiêu: Trồng một cây cho bóng mát ở góc sân trường, nơi vẫn còn đất trống.
- Nội dung: Trồng một cây cho bóng mát ở góc sân trường, nơi vẫn còn đất trống.

KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY LƯU NIỆM CỦA LỚP 5A3

Số thứ tự	Công việc cần thực hiện	Thời gian bắt đầu thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người phụ trách
1	Đề xuất ý tưởng với nhà trường, thầy cô chủ nhiệm và Ban đại diện cha mẹ học sinh	...	...	...
2	Thảo luận, lựa chọn loại cây và địa điểm mua	...	...	...
3	Mua cây cỏ búp đất	...	...	...
4	Chuẩn bị dụng cụ: cuốc, nĩa, bay, phân bón...	...	...	...
5	Chuẩn bị trong phục	...	...	...
6	Trồng cây	...	...	...
7	Chuẩn bị biển tên để ghi danh kỉ niệm	...	...	...

- Chia sẻ kế hoạch của tổ mình trước lớp để nhận góp ý của thầy cô và các bạn.
- Lựa chọn một bản kế hoạch khả thi để thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp.



Chuẩn bị đồ dùng cho việc thực hiện kế hoạch hoạt động “Cùng làm nền kỉ niệm” vào tiết Sinh hoạt lớp.

CÙNG LÀM NỀN KÍ NIỆM

Thực hiện hoạt động “Cùng làm nền kỉ niệm” theo kế hoạch đã xây dựng

- Thực hiện kế hoạch hoạt động “Cùng làm nền kỉ niệm”.
- Phân công “Ban truyền thông” có nhiệm vụ chụp ảnh, ghi lại những việc đã diễn ra trong buổi hoạt động chung để lưu giữ lại kỉ niệm.
- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện hoạt động.



24

– **Chú trọng hướng dẫn HS nhìn thấy cả quá trình rèn luyện từ lớp 1 đến nay và thấy được sự tiến bộ của bản thân** bằng các hoạt động thu thập tư liệu của bốn năm học trước, trưng bày theo hướng bậc thang trưởng thành để HS cảm nhận được sự tự hào về mình, nhìn thấy sự tiến bộ dù bé nhỏ của mình trong cả chặng đường học tập, rèn luyện cùng tập thể. Đây là điểm quan trọng khiến các em có thêm động lực “tăng tốc”, “bứt phá” để về đích. Trong cuốn sách có những trò chơi nho nhỏ như “Ngày trước..., bây giờ...” hay thiết kế những bậc thang trưởng thành bằng bìa các-tông để thấy rõ những nỗ lực của bản thân mình từ trước tới nay.

- Chia sẻ về một số thành tích em đã đạt được qua các năm học từ lớp 1 đến lớp 4:
- Liệt kê một số hoạt động của lớp, của trường mà em đã tham gia và những thành tích em đạt được:
- Kể về một hoạt động mà em ấn tượng.



BẬC THANG TRƯỞNG THÀNH

Ghi lại sự trưởng thành của mỗi cá nhân

- Dùng những tấm bìa để ghi lại sự thay đổi tích cực của em về một năng lực hoặc kĩ năng nhất định.
- Dán những tấm bìa đó thành hình bậc thang để thể hiện sự trưởng thành của em.

Gợi ý:



Cùng người thân tìm lại những tư liệu, sản phẩm thể hiện sự trưởng thành của em.



7



2. Tổ chức triển lãm “Từng bước trưởng thành”

- Phân loại, sắp xếp các tư liệu, sản phẩm mà mỗi cá nhân tham gia theo trình tự từ lớp 1 đến lớp 4.
- Trưng bày góc triển lãm “Từng bước trưởng thành”.
- Nhận xét về sự trưởng thành của em và các bạn qua những tư liệu, sản phẩm trên.



Vở viết của Trần Minh Phương từ lớp 1 đến lớp 4



9



BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– **Chú trọng tính kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội:** Hệ thống các hoạt động trải nghiệm sau giờ lên lớp tạo điều kiện để HS chia sẻ, thuyết phục người thân và cộng đồng cùng hành động; giúp các em kết nối tri thức với cuộc sống. Qua đó, HS xây dựng được thói quen quan tâm tới cộng đồng, những người sống quanh mình. Với từng người thân trong gia đình, sự quan tâm của HS không chỉ dừng lại ở hỏi thăm, chăm sóc mà còn đề xuất, tổ chức hoạt động chung để kết nối các thành viên trong gia đình. Với cộng đồng, HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm của mình đối với việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng và đóng góp vừa sức mình vào các hoạt động chung như tham gia lễ hội, giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương, bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chia sẻ cộng đồng,... Việc mở rộng không gian trải nghiệm của HS trong thời gian tới chắc chắn sẽ được các tổ chức, cá nhân trong xã hội thấu hiểu để chung tay, tạo điều kiện cho các em thực sự vận dụng kiến thức sách vở vào thực tế cuộc sống.

4. ĐỀ XUẤT PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

Lưu ý: Đây chỉ là một đề xuất có tính chất gợi ý. Nhà trường và thầy, cô giáo có thể thay đổi nội dung hoạt động theo điều kiện cơ sở vật chất và nội dung giáo dục địa phương, đặc biệt là các hoạt động SHDC và HĐGDTCD.

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCD) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh / Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tháng 9 CHỦ ĐỀ: EM LỚN LÊN MỖI NGÀY				
Tuần 1	Chào năm học mới <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt, tổ chức đón các em HS lớp 1.</i>	– Chúng mình đã lớn – Bậc thang trưởng thành	Thành lập các CLBHS hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, ví dụ: CLB Đọc sách; CLB Kỹ năng sống; CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,...	

Tuần 2	Ngày hội câu lạc bộ <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt, tổ chức cho các CLB đã và đang hoạt động trong trường giới thiệu về mình.</i>	- Từng bước trưởng thành - Tiến bộ trong việc nhà	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 3	Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Cân bằng cảm xúc - Thực hành cân bằng cảm xúc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 4	Sự trưởng thành của học sinh lớp 5 <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Thể hiện cảm xúc phù hợp - Khả năng kiểm soát cảm xúc	Thành lập các CLB HS mới hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, VD: CLB Đọc sách; CLB kĩ năng sống; CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,...	
Tháng 10 CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN TÌNH BẠN				
Tuần 5	Vui Trung thu cùng bạn <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết - Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Tuần 6	Sách bút đồng hành cùng em <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện - Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề. Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	
Tuần 7	Ngày hội trao đổi sách <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Giữ gìn tình bạn - Nuôi dưỡng tình bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	
Tuần 8	Trò chuyện về chủ đề “Khoa học sáng tạo” <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Kế hoạch hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm” - Cùng làm nên kỉ niệm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	Đến thăm một số địa điểm liên quan đến nội dung nghiên cứu khoa học: Phòng thí nghiệm của Trường ĐH; các bảo tàng...
Tháng 11 CHỦ ĐỀ: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO				
Tuần 9	Phát động tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo - Giới thiệu về truyền thống nhà trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thăm và tìm hiểu phòng truyền thống của nhà trường và Đội TNTP

Tuần 10	Các truyền thống của nhà trường <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Tâm sự thầy – trò - Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thăm và tìm hiểu phòng truyền thống của nhà trường và Đội TNTP.
Tuần 11	Văn nghệ về chủ đề “Tình thầy trò” <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Vun đắp tình thầy trò - Sản phẩm tri ân thầy cô	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 12	Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 <i>HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
CHỦ ĐỀ: QUẢN LÝ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH				
Tuần 13	Chủ động tham gia tiết kiệm chi tiêu <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình - Ghi chép chi tiêu	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tháng 12				
Tuần 14	Phát triển thư viện <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Ý tưởng kinh doanh - Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 15	Chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22–12 <i>HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh - Kinh doanh hiệu quả	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Tuần 16	Xây dựng Quỹ Nhân ái <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Xây dựng kế hoạch kinh doanh - Kế hoạch kinh doanh của lớp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH ĐẸP				
Tuần 17	Gia đình yêu thương <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Trách nhiệm của em trong gia đình - Thể hiện trách nhiệm với gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thưởng thức nghệ thuật tại thực địa: rạp xiếc, nhà hát kịch nói, Tuồng, Chèo, Cải lương,...
Tháng 1				
Tuần 18	Lòng biết ơn <i>HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Biết ơn người thân trong gia đình - Thể hiện lòng biết ơn với người thân	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 19 (Trước Tết)	Tết đoàn viên <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Gia đình là tổ ấm - Vun đắp tình cảm gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 20	Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm - Buổi tối nhà em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
(Nghỉ Tết)				
Tháng 2				
CHỦ ĐỀ: SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ				
Tuần 21	Rèn luyện sức khỏe <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	- Nhận diện các môi trường học tập mới - Trải nghiệm môi trường học tập mới	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Tuần 22	Rèn luyện thể chất và tinh thần để thích ứng với cuộc sống <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới – Rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 23	Kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng – Ứng xử theo Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 24	Tự bảo vệ bản thân <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn – Thực hành thoát hiểm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Tháng 3
CHỦ ĐỀ: THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Tuần 25	Lễ hội truyền thống địa phương <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương – Tái hiện lễ hội truyền thống	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm các di tích lịch sử về truyền thống dựng nước, giữ nước của địa phương.
Tuần 26	Tham gia hoạt động xã hội ở địa phương <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Tham gia hoạt động xã hội – Chung tay vì cộng đồng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm các địa chỉ văn hoá, các đơn vị, cá nhân có đóng góp xã hội cho địa phương.

Tuần 27	Gương người tốt, việc tốt <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Thân thiện với người xung quanh – Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM				
Tuần 28	Hình ảnh quê hương <i>HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước – Việt Nam trong mắt em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tháng 4				
Tuần 29	Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 30	Sản phẩm tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên <i>HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em – Chúng tôi lên tiếng vì môi trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 31	Ngày hội “Chữa lành vết thương Trái Đất” <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta – Mỗi hành động – Một chiếc lá	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
(Nghỉ lễ 30/4)				
CHỦ ĐỀ: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP				
Tuần 32	Diễn đàn “Nghề nghiệp tương lai” <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Nghề em mơ ước – Câu chuyện của người làm nghề	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm một làng nghề của địa phương.

Tháng 5				
Tuần 33	Toạ đàm “Chọn nghề – đường tới thành công” <i>HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– An toàn nghề nghiệp – Thiết bị bảo hộ lao động	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm một cơ quan, trường học, đơn vị hành chính hoặc cơ sở sản xuất ở địa phương.
Tuần 34	Kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ kính yêu <i>HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Mơ ước nghề nghiệp của em – Tầm danh thiếp tương lai	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề – tổ chức các cuộc thi nhỏ của mỗi CLB.	
Tuần 35	Lễ tổng kết năm học <i>HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.</i>	– Hồ sơ trải nghiệm – Chia tay trường tiểu học	Tổng kết hoạt động các CLBHS, tuyên dương và trao giải thưởng cho các cuộc thi trong khuôn khổ các CLB.	

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

1. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Các phương pháp giáo dục trong HĐTN cần phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Giúp HS nhớ lại những kinh nghiệm đã có hoặc những kiến thức đã học được ở các môn học khác có liên quan đến chủ đề trải nghiệm.
- Giúp HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Giúp HS suy nghĩ về những gì đã trải nghiệm.
- Giúp HS chia sẻ, phản hồi trung thực về những khó khăn mình gặp phải trong quá trình hoạt động.
- Giúp HS phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được.
- Tạo cơ hội cho HS có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

1.1. Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, đa dạng, tập trung tạo động lực hành động ở từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm. HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ – chia đôi tổ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

1.2. Tổ chức môi trường sư phạm cho hoạt động trải nghiệm: Phương pháp tạo “khu vực tâm lí thoải mái” cho HS

– Phòng học tốt nhất nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa GV và HS, HS và HS. Tuy nhiên, nếu không có điều kiện kê lại bàn ghế, hoàn toàn vẫn có thể tạo được “khu vực tâm lí thoải mái” cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.

– Không gian sư phạm được chú trọng thay đổi để tạo cảm xúc tích cực, động lực hoạt động cho HS.

– Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống ngang tầm với HS để hỗ trợ.

– GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động “Khởi động” – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.

– Dùng phương tiện Bóng gai (Quả bóng tương tác) như một cách xóa mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác vui vẻ, thoải mái, không áp lực.

1.3. GV cần nắm vững một số kĩ thuật quan trọng trong hoạt động

Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm (tổ)

– Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm (tổ) hoặc trước khi các nhóm (tổ) ngồi vào chỗ cùng nhau. Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS. Với HS lớp 4, 5; GV đã có thể giao một lúc 2 nhiệm vụ.

– Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ thật chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).

– Khống chế thời gian làm việc nhóm (tổ). Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc nhở.

– Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong nhóm (tổ). Với HS tiểu học, có 2 vai trò quan trọng là: người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh và người nhắc giờ; còn lại là những người cùng thực hiện.

– GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng 2 phút.

– Trình bày sản phẩm.

– Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một nhóm (tổ) trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các nhóm (tổ) khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho nhóm (tổ) bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán;...

– Phần thưởng: Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc nhãn dán quà tặng trao cho nhóm (tổ) chiến thắng.

Kỹ thuật quản lý lớp học

Để quản lý tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

– Nguyên tắc “*Không ai ngồi không*”: Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các nhóm (tổ). Nếu một nhóm (tổ) làm việc thì nhóm (tổ) khác phải được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm (tổ) nào ngồi không, kể cả khi các nhóm (tổ) khác thực hiện hoạt động trình bày, báo cáo.

VD 1: Trước khi nhóm 1 trình bày kết quả khảo sát thực trạng vệ sinh trường học, GV đề nghị các nhóm khác lắng nghe thật kỹ để xem nhóm 1 đưa ra được kết luận nào. Các nhóm đặt câu hỏi chất vấn hoặc nhận xét về phương pháp khảo sát của nhóm 1.

VD 2: Tổ 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các tổ khác lắng nghe thật kỹ, ai đoán ra sẽ nhận được một nhãn dán quà tặng cho tổ mình.

VD 3: Trong khi một nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. GV sẽ tặng nhãn dán quà tặng cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. Phải nghe kỹ mới nghĩ ra câu hỏi “xoáy” được.

– Nguyên tắc “*Động – tĩnh xen kẽ*”: Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe mà không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên tĩnh thêm chút nữa.

– Nguyên tắc “*Lần lượt*”: Thỏa thuận với HS, mọi người sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. VD: “Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!”

– Nguyên tắc “*Lắng nghe tích cực*” – “*Một người nói, người khác lắng nghe*”: Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán ở nơi dễ thấy nhất trong lớp. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kĩ về nguyên tắc này.

– Nguyên tắc “*Bốn cấp độ giọng nói*”: Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 – 7 người nghe được. Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hô to. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương xứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.

– Nguyên tắc “*Thảo luận và lựa chọn*”: Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc được cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.

– Nguyên tắc “*Thoả thuận*”: Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thoả thuận bằng văn bản (viết lên bìa, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu quyết), và việc tham gia trình bày văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.

– Nguyên tắc “*Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu*”: Việc nhấn mạnh niềm tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các nhóm (tổ) được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong 2 phút như nhóm (tổ) nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; nhóm (tổ) nào im lặng được trong 1 phút; nhóm (tổ) nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; nhóm (tổ) nào hô khẩu hiệu (slogan) to và đều nhất,... GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về “màu cờ sắc áo”. VD: GV gọi đến tên nhóm (tổ) nào thì cả nhóm (tổ) cùng hô khẩu hiệu/ cùng đứng dậy/ cùng đập tay nhau/... Ngoài ra, các nhóm (tổ) còn cùng nhau trang trí góc của nhóm (tổ) mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân,...

– Nguyên tắc “*Hiệu lệnh bằng âm thanh*”: Sử dụng quả chuông nhỏ. Tiếng chuông thay thế khẩu lệnh của GV. Quả chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như thổi còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xác-xô.

Kĩ thuật giao nhiệm vụ

- Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc rằng tất cả đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.
- Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.
- GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi, trong đó sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.
- GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.
- GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

Kĩ thuật phản hồi của phản hồi

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể là GV nên:

- Cố gắng tạo tư thế đúng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các nhóm (tổ) trình bày.
- Lắng nghe, không ngắt lời HS: Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: “Câu chuyện thú vị quá. Cho thầy/ cô hỏi...”
- Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: “Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng...”
- Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.
- Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: “Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A... Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp”. Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để lái tư duy của HS hướng đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: “Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!”

– Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS trả lời/ trình bày thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (Tuyệt!); dấm vào không khí (*Trúng vấn đề!*); đập tay vào bàn tay HS (*Giỏi lắm!*); vỗ tay (*Rất hay!*);...

– Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. VD: HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi;... GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,...

– Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.

– Sau khi khen ngợi một HS hoặc một nhóm (tổ), GV hướng đến các HS khác, các nhóm (tổ) khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP THƯỜNG DÙNG TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

2.1. Kể chuyện tương tác

– Trong hoạt động *kể chuyện tương tác*, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện các nhân vật đó bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ,...

– GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện.

– GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện.

– Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:

+ Nên có đồ dùng trực quan minh họa câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dừng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện.

+ Nên lựa chọn thời điểm dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.

+ Các câu hỏi đặt ra phải cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS. Không hỏi những câu trừu tượng, chung chung. Tuy vậy, HS lớp 5 đã bước đầu có thể nắm được phép diễn

dịch, quy nạp, GV có thể đề nghị HS thực hiện thao tác phân loại, tổng hợp, khái quát thông qua câu hỏi. Có thể vận dụng cách hỏi 5W1H và cách hỏi qua tình huống.

2.2. Kể chuyện với kết cục mở

– Kể chuyện với kết cục mở là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện rồi dừng lại và yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có để phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp. Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

– Đối với HĐTN, kể chuyện với kết cục mở về bản chất là một cách đặt ra tình huống liên quan đến chủ đề hoạt động, tạo động lực cho HS suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết vấn đề của mình.

– Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:

+ Nội dung truyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.

+ Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.

+ Câu chuyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 – 3 phút.

2.3. Kịch tương tác tại chỗ

– Kịch tương tác là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS – HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV. VD: khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

– HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

– Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả (là HS) trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống/ mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch.

– Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:



+ GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 5, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.

+ GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.

+ GV thảo luận với tất cả các HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.

+ Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các “khán giả” HS có thể cùng tham gia giải quyết.

+ Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện (là GV) phải chủ động lôi kéo sự tham gia của “khán giả” (là HS) bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu,... đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các “diễn viên” phải chủ động nêu vấn đề, mời người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. VD: “Theo các bạn, vì sao...?”; “Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?”;...

+ Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem.

+ Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.

+ Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

2.4. Đọc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động.

– Cách thông thường là GV đọc một câu, tất cả HS hoặc một nhóm HS đọc câu trả lời hoặc đọc cả đoạn để trả lời.

VD: GV: Ai dậy sớm/ Chạy lên đồi

HS: Cả đất trời/ Đang chào đón!

– Cách thứ hai của phương pháp *đọc thơ tương tác* là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc truyền khẩu một đoạn (khổ) ngắn bốn câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc – các nhóm lần lượt đọc các đoạn (khổ) thơ của mình và làm động tác minh họa, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

– Cách thứ ba và cũng là cách HS lớp 5 có thể thực hiện nhiều nhất: HS lựa chọn thơ hoặc sáng tác thơ, ghép lại thành một vở kịch thơ mang thông điệp theo chủ đề.

2.5. Trò chơi

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 5, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm, bao gồm cả trò chơi phân vai, đồ vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– Khi sử dụng *trò chơi*, GV lưu ý:

+ Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một “bí kíp” hành động, chuyển tải một nội dung nhất định trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tùy theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.

+ Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng,... tùy theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.

+ Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS; hợp với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học; đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.

+ GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.

+ GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

+ Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

+ Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

+ Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kỹ năng cụ thể của HS trong khi chơi. VD: “Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!”. Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

2.6. Sắm vai xử lý tình huống

Đây là hoạt động được sử dụng phổ biến trong HĐTN với tiết HĐGDTCD. Khi sử dụng phương pháp này, GV đưa ra tình huống mở thú vị dưới hình thức kể chuyện hoặc tiểu phẩm ngắn và dừng lại để HS vào vai xử lý tình huống (có nhiều nét tương đồng với diễn tiểu phẩm – kịch tương tác nhưng ngắn gọn và thay đổi nội dung nhiều hơn).

Với HS lớp 5, các nhóm HS đã có khả năng tự mình đưa ra tình huống, xây dựng các nút thắt tình huống theo kinh nghiệm thực tế của các em để tự mình giải quyết hoặc mời các nhóm bạn giải quyết. GV gợi khởi để HS nhớ lại các tình huống có thật xảy ra trong cuộc sống của các em và góp ý, hỗ trợ các em trong việc thiết kế tình huống đó. Cố gắng giảm thiểu việc sử dụng tình huống giả định có sẵn trong SGK – những tình huống ấy chỉ là gợi ý để các em nắm được cách diễn đạt, mô tả tình huống của mình.

2.7. Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật

Trò chuyện theo chủ đề, giao lưu với nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời/ nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, các cựu giáo chức, cha mẹ HS, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, họa sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hoặc chuyên gia về một lĩnh vực nào đó,...), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục nào đó; được lắng nghe giải đáp thỏa đáng từ các khách mời; giúp các em có thêm những kiến thức, kĩ năng, cảm xúc cần thiết về chủ đề này, tạo động lực tìm hiểu thêm thông tin và động lực hành động.

Nhân vật trò chuyện và giao lưu với HS cũng có thể là người trong trường như các thầy cô trong Ban giám hiệu và thầy cô các bộ môn, các cô bác làm việc ở các bộ phận khác nhau trong nhà trường.

2.8. Dự án tổ, dự án lớp

– Trong HĐTN, *dự án* được hiểu như là một phương thức tổ chức hoạt động trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.

– Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/ lớp thực hiện vào tiết SHL tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác. Dự án có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cân nhắc để dành toàn bộ thời lượng tiết SHL cho hoạt động này (35 – 40 phút).

- Với HS lớp 5, GV cần hướng dẫn cách đánh giá kết quả thực hiện dự án theo 3 tiêu chí:
- + Chất lượng công việc (hoàn thành tốt, đúng kế hoạch, có nhiều sáng tạo, có thu hoạch độc đáo,...);
- + Mức độ chủ động của mỗi thành viên (đúng giờ, có trách nhiệm, chủ động trong các hoạt động cá nhân của mình,...);
- + Chất lượng làm việc nhóm (mức độ đoàn kết, hợp tác, thái độ bình tĩnh, chia sẻ để vượt qua khó khăn,...).

3. PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

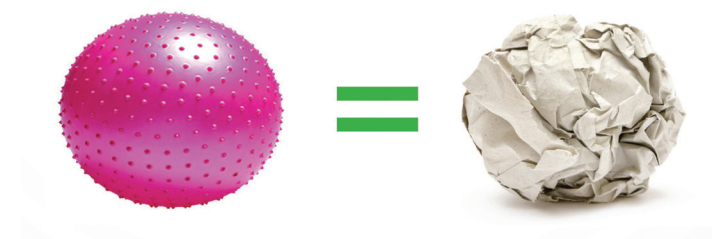
Phương tiện để tiến hành HĐTN ở lớp 5 được trình bày chi tiết trong *Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Hoạt động trải nghiệm* (Kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) bao gồm *Thiết bị dùng chung* (Bộ học liệu điện tử) và *Thiết bị theo các chủ đề* (SGV *Hoạt động trải nghiệm 5* sẽ giới thiệu tên các thiết bị theo chủ đề ở mục “Phương tiện hoạt động”). Ngoài ra, để giúp GV tổ chức tốt các hoạt động, nhóm tác giả đề xuất thêm một số phương tiện hỗ trợ sau đây:

– *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ HĐTN chung* của tập thể lớp: Loa phát nhạc cỡ nhỏ, USB, mi-crô gài cho GV.

– *Bóng gai* (còn gọi là Quả bóng tương tác):

+ Đây là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, trẻ không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp trẻ nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thể hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gọi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.

+ Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.



– *Thẻ từ:* là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9x21cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới. HS nhận biết nội dung thẻ từ nhờ sự hỗ trợ của GV và dần ghi nhớ theo dạng “chụp ảnh” mỗi khi nhìn lại thẻ từ ấy trong thời gian dài sau đó.

– *Vòng tay nhắc việc:* là những băng giấy bằng giấy màu dài khoảng 20 cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.

Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (VD: quan sát ai, quan sát cái gì,...), HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.

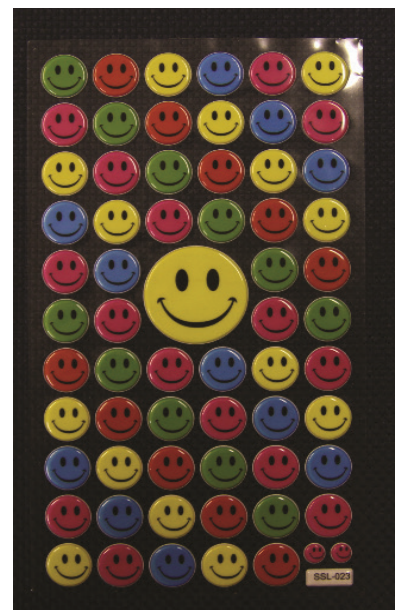
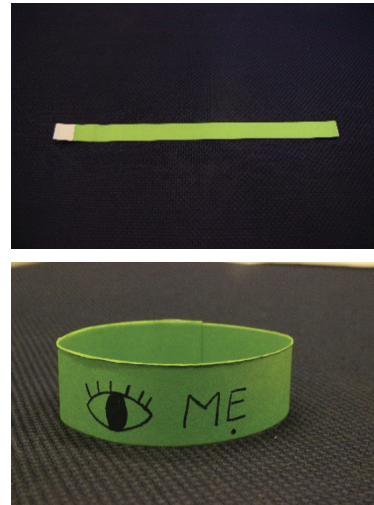
– *Tờ bìa thu hoạch:* là những mẫu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (VD: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim,...), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.

Cách sử dụng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi trên đó các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Nhãn dán (Sticker):* là sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc, có thể dễ dàng mua được ở các hiệu sách, ở chợ,... Đó là những mẫu đề-can bằng giấy, bìa, đằng sau có băng dính hai mặt để nhanh chóng dán vào những nơi cần thiết. Có hai loại nhãn dán:

+ “Nhãn dán tên” là mẫu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo mỗi khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. “Nhãn dán tên” giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm. Trong trường hợp không có nhãn dán, GV có thể tự làm những mẫu giấy dán bằng dính hoặc băng dính hai mặt đằng sau.

+ “Nhãn dán quà tặng” là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, nhãn dán có thể được thay bằng con dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại nhãn dán hoặc con dấu đó. Thậm chí, nhãn dán hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẫu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hoặc GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.



+ Trong các HĐGDTCĐ trên lớp, HS thu hoạch nhãn dán cá nhân hoặc thu hoạch theo nhóm. GV có thể có quà khích lệ cho nhóm hoặc cá nhân có nhiều nhãn dán (con dấu) trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tùy theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).

+ *Quả chuông*: Một quả chuông nhỏ, tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.



– *Các phương tiện đến từ cuộc sống thực tế*: Bất kì đồ vật nào quen thuộc xung quanh ta đều có thể tham gia vào HĐTN của HS. Nó có thể được sử dụng ở tất cả các thời điểm của HĐTN: dùng để khởi động, dùng để khám phá, dùng để chia sẻ, phản hồi, dùng để đánh giá,...



Cuộn len



Ruy-băng



Lõi giấy



Lá cây



Viên sỏi



Quả thông

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Căn cứ vào đặc trưng tính chất của HĐTN và những quy định ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định của Chương trình về việc đánh giá kết quả HĐTN, nhóm tác giả xin lưu ý các thầy cô những điểm chính sau trong việc đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng:

1. BẢN CHẤT CỦA VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CỦA HỌC SINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1.1. Mục đích đánh giá

– Đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn,

hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học (trích Thông tư 27).

– Thái độ của HS đối với HĐTN sẽ thay đổi dần theo quá trình trải nghiệm, sau những phản hồi, từ đó các phẩm chất và năng lực dần dần hình thành và củng cố. Mục tiêu của HĐTN và nhiệm vụ của GV là tạo động lực để HS tham gia trải nghiệm nhiều hơn, từ trải nghiệm cùng GV và tổ (nhóm) đến trải nghiệm cá nhân ở ngoài nhà trường, từ quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi các thao tác, hoạt động trở thành kĩ năng, hành vi, thói quen và là nhu cầu của chính HS. Vì thế, việc đánh giá kết quả HĐTN bằng điểm số hoặc phân loại A, B, C có thể tạo động lực, cũng có thể làm mất động lực tham gia đối với các em, đặc biệt với những HS còn thụ động. Con số định tính với số lượng HĐTN cũng chưa chắc đã cho kết quả đánh giá chính xác bởi có thể có những yếu tố khách quan ngăn cản quá trình trải nghiệm của HS. Ngoài ra, việc thống kê số lượng HĐTN có thể dẫn đến hiện tượng hình thức, chạy theo số lượng, thành tích, từ đó không trung thực trong báo cáo. Vì thế, rất cần xác định bản chất của việc đánh giá HĐTN như sau:

- + Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS;
- + Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS;
- + HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình;
- + Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của các em, giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình tiến hành HĐTN. Qua đó, GV kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của các em nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

1.2. Nội dung đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng

– *Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình thể hiện trong Mục tiêu của mỗi chủ đề. Các biểu hiện về các thành phần năng lực của HĐTN được cụ thể hoá trong mục Tự đánh giá sau chủ đề.*

– *Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số thông qua hoạt động chung của tổ (dự án) kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của GV, HS, cha mẹ HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.*

– *Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và mức độ tham gia HĐTN ngày càng tăng của HS; giúp các*

em phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

1.3 Phương pháp đánh giá: Hoạt động đánh giá phải được tiến hành từ nhiều góc độ.

– *Tự đánh giá của HS* theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành; nhóm HS tự đánh giá về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng thực hiện dự án.

Hoạt động tự đánh giá giúp các em có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự giác trong các HĐTN và tự điều chỉnh thái độ, hành vi, kĩ năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ, phản hồi về kết quả hoạt động, tăng cường rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác.

– *Đánh giá của GV thông qua:*

+ *Phương pháp quan sát:* GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình tiến hành HĐGDTCD và SHL, sử dụng phiếu thu hoạch, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình tham gia HĐTN cùng tập thể và HĐTN sau giờ học của cá nhân.

+ *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ trải nghiệm, các sản phẩm, hoạt động của HS:*

- GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS.
- GV đánh giá theo hoạt động chung, dự án chung của tổ (lớp) về mức độ và thái độ tham gia, chất lượng hoàn thành công việc (đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân), từ đó đưa ra nhận xét về năng lực thích ứng cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của nhóm (tổ) và ở từng HS.

+ *Phương pháp vấn đáp:* Thông qua những phản hồi HĐTN trong các tiết SHL và qua việc đặt câu hỏi để HS chia sẻ theo từng nội dung trải nghiệm.

– *Đánh giá của người thân* thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình. Điều này được nêu rõ trong Thông tư 27 – việc người thân của HS tham gia đánh giá quá trình và kết quả HĐTN cũng chính là tạo động lực để gia đình đồng hành cùng HS trong các hoạt động trải nghiệm sau giờ học, đồng thời khuyến khích việc cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

2. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

2.1. Đánh giá HĐTN từ góc độ HS

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng hoạt động:

GV có thể đưa ra bất kì hình thức nào sáng tạo, phù hợp với HS của mình.

+ Phương án *Cây trải nghiệm* 

• **Cách 1:** HS vẽ cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch (hoặc *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5*), đọc nội dung “Tự đánh giá sau chủ đề” trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Một bông hoa  : Chưa hoàn thành; Hai bông hoa   : Hoàn thành; Ba bông hoa    : Hoàn thành tốt; Chiếc lá  : Ghi sản phẩm HS làm được.

• **Cách 2:** HS vẽ cây trải nghiệm  vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch, đọc nội dung “Tự đánh giá sau chủ đề” trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Chiếc lá  : Đã làm được một lần; Một bông hoa  : Làm thường xuyên; Chùm ba bông hoa    : Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

+ Phương án *Hòm kho báu trải nghiệm* 

Đánh giá sự tham gia trải nghiệm của HS theo mức độ khó dần hoặc thường xuyên của hoạt động. Đồng tiền vàng  : Đã làm được một lần; Kim cương  : Làm thường xuyên; Chuỗi ngọc  : Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai nhiều vật báu nhất hay cây xum xuê nhất.

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng sản phẩm:

Ngoài các thu hoạch vật báu thông qua việc trả lời những câu hỏi cuối tuần, HS có thể thu hoạch thêm vật báu theo gợi ý sau:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có ghi chép thông tin về: – Một lễ hội lâu đời của địa phương; – Một nghề nghiệp; – Một cảnh quan thiên nhiên; – ...	 hoặc 
Quan sát cảnh vật xung quanh, quan sát một người và ghi lại được những phát hiện thú vị.	 hoặc 

Tự tay làm được một sản phẩm thủ công.	 hoặc 
Đọc được một cuốn sách.	 hoặc 
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	 hoặc 
Tham gia tổ chức một sự kiện về truyền thống nhà trường, có những đề xuất thiết thực hoặc tham gia một công việc cụ thể.	 hoặc 
Tham gia trình diễn một điệu nhảy.	 hoặc 
Thu hoạch được một vật lưu lại từ các chuyến đi được đem đến lớp để chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, quả thông,...	 hoặc 
Vẽ được một bức tranh hoặc chụp ảnh.	 hoặc 
Cùng bạn bè, thầy cô tham gia một hoạt động trong chuỗi hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”.	 hoặc 
Tham gia một lễ hội và có ghi chép thu hoạch.	 hoặc 
Tham gia một dự án chung của tổ (lớp) và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	 hoặc 
Thuyết phục được người thân hoặc hàng xóm cùng tham gia hoạt động xã hội.	 hoặc 

– HS tự đánh giá HĐTN theo nhóm (tổ) về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng của dự án chung: HS tiến hành đánh giá kết quả dự án theo ba tiêu chí:

+ Hoàn thành dự án hay chưa? 😊😞

+ Chất lượng công việc (tốt, sạch hay chưa tốt, cần cố gắng)? 👍👎

– Thái độ của những thành viên tham gia: có trách nhiệm hay không (đúng giờ, mang đủ dụng cụ, đoàn kết và đồng thuận khi hành động)? ❤️!

2.2. Đánh giá từ góc độ giáo viên

Đánh giá thường xuyên:

– Đánh giá thông qua việc quan sát, ghi chép quá trình HĐTN của HS, thông qua các kết quả thu hoạch, sản phẩm của HĐTN và kết quả tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề. Việc đánh giá này bám sát yêu cầu cần đạt (mục tiêu) của chủ đề và đánh giá theo 3 mức độ: Chưa hoàn thành; Hoàn thành; Hoàn thành tốt.

– Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết SHL. Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:

+ Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?

+ Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em.

+ Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (người thân, thầy cô, bác hàng xóm,... đã nói gì?)

+ Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?

+ Em tự hào nhất về điều gì?

+ Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý 1: HS có thể đưa ra nhận xét đồng đẳng thông qua việc trả lời câu hỏi: Em thích nhất điều gì ở tổ mình hoặc bạn cùng tổ? Em học được điều gì ở các bạn hoặc một bạn cùng tổ?

Lưu ý 2: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể được ra những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

Đánh giá định kì thông qua dự án và các hoạt động chung của tổ (lớp) về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ.

– Kết quả đánh giá định kì dùng để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV và để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS.

Đánh giá theo tổ (nhóm)	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết.
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết.
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi mất đoàn kết.

Đánh giá tổng hợp: Nhận xét về năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN:

– Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT → HIỂU → VẬN DỤNG.

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực – năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sự phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng sau:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cảm xúc	– Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình). – Nêu được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh). – Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người). – Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	– Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề). – Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể). – Giới thiệu được (về người thân, gia đình, bạn bè và thầy cô). – Chỉ ra được (sự khác biệt giữa cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích,...).	– Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường; vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng). – Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi). – Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác). – Lên kế hoạch được (cho một dự án,...). – Ứng phó được (với tình huống bất ngờ).

Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	– Kể được (những việc định làm). – Nêu được (việc mình có thể làm tốt nhất). – Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động).	– Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm). – Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động). – Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động). – Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	– Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động). – Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra). – Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn). – Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).
--	---	---	--

2.3 Đánh giá từ góc độ người thân

Người thân đánh giá thông qua số lượng HĐTN chung của gia đình:

VD:

Địa điểm/ hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/ tháng/ năm)	Cảm nhận của phụ huynh
1. Trao đổi cùng con về những tiến bộ của con trong việc nhà và những thay đổi mong muốn ở con trong thời gian tới.	20h00 ngày..., tháng..., năm...	Rất vui vì...
2. Hướng dẫn con ghi chép chi tiêu trong gia đình.	20h00 ngày..., tháng..., năm...	Bố mẹ cảm thấy...
3. Cùng con tham gia lễ hội làng.	10h00 sáng thứ Bảy, ngày..., tháng..., năm...	Những điều mới mẻ nhận được... Bố mẹ cảm thấy...
4. Cùng các cô bác hàng xóm thực hiện tổng vệ sinh khối phố.	9h00 sáng Chủ nhật ngày..., tháng..., năm...	Đã làm... Rất phấn khởi vì... Rất lo lắng vì...
5. Cùng con đi thăm nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh.	10h00 ngày..., tháng..., năm...	Cả nhà đã... Cảm thấy...
...		

Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình:

Người thân của HS có thể gửi nhận xét cho GV về các vấn đề sau:

- + Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không? Kết quả thế nào? Thái độ của con khi làm việc?);
- + Con lập và cố gắng thực hiện hoạt động theo thời gian biểu;
- + Con chủ động trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của mình, không cần người lớn nhắc nhở;
- + Con có ý thức để ý đến chi tiêu trong gia đình, biết tiết kiệm chi tiêu;
- + Con quan tâm đến người thân trong gia đình: biết thói quen, sở thích, nghề nghiệp của họ;
- + Con cùng người thân quan tâm đến việc đọc sách trong gia đình;
- + Con quan tâm đến các hoạt động xã hội ở địa phương, thích thú với các giá trị truyền thống của địa phương;
- + Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên;
- + Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni-lon, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới;
- + ...

PHIẾU VIỆC NHÀ				
Họ và tên:				
Học sinh lớp:				
Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giũ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✓	✓	✓	✓

Lưu ý:

- Càng nhiều HĐTN chung với người thân, nhận được nhiều cảm nhận của người thân, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.
- Vòng tay nhắc việc và tờ bìa thu hoạch chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.
- Trong trường hợp người thân HS ở vùng sâu vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc hoặc phản hồi lại thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của người thân.
- GV nên phổ biến về HĐTN với cha mẹ HS qua các buổi họp, đặc biệt là buổi họp đầu năm. GV cần nhấn mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐTN đối với các em,

những năng lực và phẩm chất các em có được, rèn luyện được thông qua HĐTN: từ đó đề cao sự quan tâm, hỗ trợ của cha mẹ HS. GV cũng thống nhất với người thân của HS hình thức phản hồi, chia sẻ phù hợp nhất, không tạo áp lực cho các gia đình và có thể chia sẻ nhiều nhất có thể.

V. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

SGV HĐTN 5 gồm các nội dung sau:

- Lí thuyết chung về thiết kế và tổ chức HĐTN.
- Quy trình các loại hình HĐTN.
- Phương pháp tổ chức HĐTN.
- Kế hoạch tổ chức HĐTN và kịch bản chi tiết cho các loại hình HĐTN mỗi tuần.
- Các đề xuất hoạt động mới mẻ, phong phú ngoài SGK.
- Hướng dẫn tổ chức hoạt động câu lạc bộ HS và HĐTN thực địa (đi tham quan).

2. GIỚI THIỆU VỞ BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

Vở bài tập không bắt buộc sử dụng, song có thể là tài liệu hỗ trợ việc tự trải nghiệm của HS sau giờ lên lớp:

- Gợi ý quan sát, phỏng vấn, khảo sát.
- Chỉ dẫn thực hiện hoạt động vận dụng.
- Hướng dẫn ghi chép thu hoạch: kết quả HĐTN và chia sẻ cảm xúc.

3. GIỚI THIỆU, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, KHAI THÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ DẠY HỌC

3.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 5 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp. NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lí giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 5 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 5 vào giảng dạy và quản lí giảng dạy tại

địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ các sở giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), phòng GD&ĐT, trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương. Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua các mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

3.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên khi tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 5

a) Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới.
- Các video tiết học minh họa.
- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục.

- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 5 của NXBGDVN.

- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng.

- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc.

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

b) Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn hỗ trợ nên tránh được hiện tượng “tam sao thất bản”.

- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7.

- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng.

- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.

c) Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 5 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 5 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK.
- Sách bổ trợ, sách giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án).
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng,...
- Hỏi – Đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN.
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách.
- SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được các kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống.
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

Công nghệ

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh.
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc.
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/ trả lời thường xuyên (Q&A).
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống.
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục.
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng, GV, phụ huynh, HS.

3.3. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT về *Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học – Hoạt động trải nghiệm* do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Theo Danh mục này, khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm lớp 5, GV có thể sử dụng những thiết bị dạy học và học liệu sau:

a) Thiết bị dùng chung:

• Bộ học liệu điện tử

Mục đích sử dụng: Giúp GV xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình.

b) Thiết bị theo các chủ đề:

• Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện các trạng thái cảm xúc cơ bản của bản thân thông qua gương mặt.

• Bộ thẻ Gia đình em

Mục đích sử dụng: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

• Video về Văn hoá Giao tiếp trên mạng

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được lợi ích và một số tình huống nguy hiểm tiềm ẩn khi giao tiếp trên mạng.

• Video về hoả hoạn

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được nguyên nhân gây hoả hoạn, hậu quả của hoả hoạn.

• Video về phong cảnh đẹp quê hương

Mục đích sử dụng: Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước.

- *Video về ô nhiễm môi trường*

Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- *Bộ dụng cụ lao động sân trường*

Mục đích sử dụng: Giúp HS trải nghiệm với lao động.

- *Bộ dụng cụ lều trại*

Mục đích sử dụng: Giúp HS trải nghiệm với các hoạt động ngoài trời.

Để thực hiện tốt Hoạt động trải nghiệm lớp 5, khi sử dụng thiết bị dạy học cần thực hiện một số lưu ý sau:

– Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt, hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình tổ chức các hoạt động; tránh hình thức, tránh lạm dụng.

– Trong các bước Khám phá – Trải nghiệm chủ đề, GV cần khai thác thêm các video, trò chơi, bài hát,... có nội dung phù hợp với chủ đề hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS được trải nghiệm để thể nghiệm cảm xúc, học kinh nghiệm mới và định hướng giá trị trong cuộc sống. Ở bước Thực hành, HS được yêu cầu sắm vai xử lý tình huống để tự mình đưa ra cách giải quyết các vấn đề đặt ra. GV có thể khai thác các video thể hiện tình huống phù hợp với chủ đề để lôi cuốn HS hứng thú tham gia, giúp cho hoạt động thực hành hiệu quả hơn. Ngoài ra, GV có thể sử dụng tranh ảnh minh họa bài dạy cho sinh động, bổ sung những câu chuyện, bài thơ khai thác cảm xúc của HS.

– Tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích GV, HS phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS ở các vùng miền. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tính toán, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

Phần hai

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (KỊCH BẢN)

I. QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. QUY TRÌNH SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Quy trình tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo 3 hình thức

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo hình thức *Trình diễn*: áp dụng với các buổi biểu diễn văn nghệ, trình diễn thể dục toàn trường, nhảy múa, kịch, tiểu phẩm, đọc thơ tương tác, các loại hình sân khấu dân gian,...

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – Lựa chọn chủ đề, hình thức trình diễn. – Thiết kế kịch bản hoạt động. – Chuẩn bị phương tiện hoạt động. HS: – Luyện tập các tiết mục được lựa chọn trình diễn và lời dẫn chương trình. – Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm.	Bước 1: Dẫn dắt – Dẫn dắt tương tác: GV cùng HS kết hợp dẫn dắt chương trình. – Giao nhiệm vụ hoặc đặt câu hỏi trước để định hướng hoạt động của toàn trường. Câu hỏi và nhiệm vụ mỗi khối có thể khác nhau. Bước 2: Trình diễn – Trình diễn có tương tác. – Đặt câu hỏi tương tác cho HS các lớp liên quan đến nội dung biểu diễn. – Nhận đáp án, trao quà cho đại diện các lớp. Bước 3: Tổng kết – Nêu thông điệp của buổi biểu diễn. – Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi trình diễn hoặc tiểu phẩm.	Phản hồi: Các GVCN ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và hỏi lại kết quả thực hiện vào cuối tuần.

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo hình thức *Trò chuyện theo chủ đề* – giao lưu với nhân vật:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – Lựa chọn và tìm hiểu về nhân vật khách mời. – Thiết kế kịch bản. – Chuẩn bị đạo cụ, quà tặng. HS: Chuẩn bị lời dẫn, câu hỏi.	Đón khách: Nhóm lễ tân đón, nói lời chào mừng và dẫn khách về vị trí. Hoạt động giao lưu trên sân khấu: Bước 1: Khởi động – Giới thiệu chủ đề và nhân vật. – Hoạt động chung toàn trường hướng tới hoặc có sự tham gia của khách mời để khởi động (hát, nhảy múa, đọc thơ,...). Bước 2: Giao lưu – Nghe câu chuyện của nhân vật. – Hoạt động cùng nhân vật: + Phỏng vấn; + Chơi trò chơi cùng nhân vật; + Trải nghiệm là nhân vật. Bước 3: Tổng kết – Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc, lời cảm ơn, tặng quà. – Chốt lại thông điệp của buổi giao lưu. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi giao lưu.	Phản hồi: Các GV chủ nhiệm ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và hỏi lại kết quả thực hiện vào cuối tuần.

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức *Festival, ngày hội, hội chợ*:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Nhóm GV: – Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính: giao lưu với khách mời hoặc trình diễn.	Bước 1 và 2: Thứ tự hoạt động có thể thay đổi – Hoạt động góc: Tùy theo nội dung hoạt động để có đủ góc sinh hoạt, sao cho lớp nào cũng có thể được tham gia. – Hoạt động sân khấu chính:	Phản hồi: Các GV chủ nhiệm ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần hoặc cuối tháng.

– Thiết kế kịch bản, các góc sinh hoạt theo chủ đề. – Chuẩn bị quà tặng. Các tập thể lớp: – Chuẩn bị trang trí và nội dung hoạt động cho góc lớp mình được phân công. – Chuẩn bị tiết mục chia sẻ.	+ Nếu lựa chọn giao lưu với khách mời thì quy trình thực hiện mục này THEO HÌNH THỨC TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ – GIAO LƯU VỚI NHÂN VẬT. + Nếu lựa chọn trình diễn tiểu phẩm tương tác hoặc biểu diễn văn nghệ thì thực hiện THEO HÌNH THỨC TRÌNH DIỄN. Bước 3: Tổng kết + Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc và lời cảm ơn. + Tặng quà, trao phần thưởng. + Nhắc lại thông điệp của Ngày hội. Bước 4: Cam kết hành động Đưa ra cam kết thực hiện các hoạt động cụ thể của tập thể lớp nhằm hưởng ứng dự án/ kế hoạch hoạt động của trường.	
--	--	--

1.2. Một số lưu ý khi lựa chọn nội dung hoạt động và thiết kế kịch bản cho tiết SHDC

– SHDC là loại hình HĐTN nhóm lớn, quy mô trường. Nội dung chủ đề của SHDC do nhà trường, các thầy cô Tổng phụ trách Đội quyết định dựa trên việc tham khảo nội dung đề xuất trong SGK, hướng dẫn quy trình và kịch bản tổ chức được gợi ý trong SGV và *tích hợp với nội dung giáo dục địa phương*. Với 35 tiết SHDC của một năm học, nên bám theo mạch nội dung lớn, nhỏ của Chương trình HĐTN để xây dựng kịch bản. Có thể sử dụng đề xuất SHDC trong SGK HĐTN ở một khối lớp bất kỳ để tổ chức chung cho cả 5 khối lớp. Sự khác biệt chỉ thể hiện trong kịch bản với những câu hỏi, nhiệm vụ hướng tới các độ tuổi khác nhau.

+ Nội dung về lịch sử phát triển, hình thành, truyền thống quê hương, nghề truyền thống, lễ hội, phong tục tập quán địa phương, danh nhân văn hoá, địa lí dân cư, cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên,... có thể tích hợp với các chủ đề sau của HĐTN 5: *Tham gia hoạt động xã hội; Tự hào quê hương em*.

+ Nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh; tôn trọng kỉ cương và pháp luật có thể tích hợp với các chủ đề còn lại.

– Người phụ trách soạn kế hoạch tổ chức HĐTN (kịch bản hoạt động) cho một buổi HĐTN sẽ do Nhà trường phân công. Thường sẽ là sự phối kết hợp giữa GV Tổng phụ trách Đội và một hoặc một số GV chủ nhiệm lớp trực ban (trực tuần).

– Công việc của GV được phân công:

+ Lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN (một trong những phương thức: trình diễn; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật; lễ hội, ngày hội);

- + Thiết kế kịch bản;
- + Chuẩn bị đạo cụ;
- + Trao đổi kịch bản với HS lớp mình và hướng dẫn các em luyện tập.
- Công việc của tập thể lớp được giao nhiệm vụ trực ban:
- + Luyện tập nếu được phân công biểu diễn văn nghệ, trình diễn tiểu phẩm, đọc thơ tương tác để chuyển tải một thông điệp;
- + Tham gia dẫn chương trình cùng thầy cô;
- + Đón, nói lời chào mừng và dẫn khách lên sân khấu nếu có khách mời;
- + Đặt câu hỏi, giao lưu với khách mời;
- + Tặng quà cho khách mời hoặc những người được mời lên sân khấu trả lời câu hỏi;
- + Tạo bối cảnh trên sân khấu bằng các đạo cụ trực quan.
- Trong trường hợp thời tiết xấu hoặc không có điều kiện tập trung toàn trường, SHDC hoàn toàn có thể chuyển đổi hình thức hoạt động theo khối lớp hoặc trong phòng chức năng theo quyết định của nhà trường.

2. QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– Lựa chọn chủ đề và không gian phù hợp. – Thiết kế kế hoạch hoạt động (giáo án/ kịch bản). – Chuẩn bị phương tiện hoạt động.	Bước 1: Khởi động – Kết nối với kinh nghiệm đã có – Hoạt động làm tan băng, tạo cảm xúc tập trung, vui vẻ, sẵn sàng tham gia tiết trải nghiệm. – Hoạt động giúp gợi lại những kinh nghiệm đã có, những kiến thức nhận được từ các môn học khác về chủ đề. Bước 2: Khám phá – trải nghiệm chủ đề – Thực hiện hoạt động khám phá: một việc làm thực tế, một trò chơi, thảo luận theo nhóm, khảo sát,... – Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS quan sát, ghi chép, phân tích,...	– Thực hiện hành động vận dụng đã lựa chọn: HS thực hiện những gì đã cam kết. – Thu hoạch và phản hồi: HS ghi lại những gì làm được hay không được, vì sao; cảm xúc khi thực hiện hoạt động, sau khi thực hiện; tự đánh giá.

	Bước 3: Mở rộng và tổng kết – thực hành, hình thành kiến thức mới – Thảo luận để chia sẻ những gì rút ra được qua quá trình hoạt động khám phá: cảm xúc, khó khăn, “bí kíp” vượt khó thành công,... – Cùng GV khái quát lại kiến thức mới, kĩ năng mới. Bước 4: Cam kết hành động – vận dụng Hoạt động vận dụng: HS lựa chọn, lên kế hoạch thực hiện một hoạt động vận dụng kiến thức mới vào cuộc sống thực tế của mình.	
--	--	--

3. QUY TRÌNH SINH HOẠT LỚP

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– Lựa chọn chủ đề và không gian sư phạm. – Thiết kế kế hoạch hoạt động (kịch bản). – Chuẩn bị phương tiện hoạt động.	Bước 1: Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần GV điều chỉnh thời lượng dành cho phần này tùy theo sự đòi hỏi của tình hình thực tế. Bước 2: Phản hồi Chia sẻ về kết quả hoạt động, cảm xúc cá nhân sau khi thực hiện hoạt động sau giờ học là hoạt động cần thiết, không thể thiếu của HĐTN. GV có thể điều chỉnh về thời gian bằng cách thay đổi hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc trưng bày, triển lãm, hoặc cùng viết, vẽ, xây dựng sa bàn, làm sơ đồ tư duy,... Bước 3: Thực hành Hoạt động tạo cảm xúc tích cực cho tập thể lớp, giúp khắc sâu hơn những thông điệp của chủ đề HĐTN. Tuy nhiên, trong trường hợp không đủ thời gian, GV có thể hoãn lại hoạt động này để sang tiết sau. Bước 4: Cam kết hành động – vận dụng Sau khi chia sẻ những khó khăn, HS sẽ cam kết thực hiện cho bằng được, vượt qua khó khăn phải đối mặt. Những HS đã làm được thì cam kết tiếp tục hoạt động để tạo thành thói quen, lối sống.	Tiếp tục hành động để có những thu hoạch, phản hồi tiếp theo.

4. NGUYÊN TẮC VẬN HÀNH VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÁC CLB CHO HS TIỂU HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI LỚP, TRƯỜNG HỌC

4.1. Mục tiêu của hoạt động CLB HS

- Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường,...).
- Tạo sự tự tin vào bản thân, niềm vui khi đến trường.
- Rèn luyện thói quen và kỹ năng làm việc nhóm, phát triển kỹ năng mềm phục vụ học tập và kỹ năng chia sẻ với cộng đồng.
- Tạo cơ hội để ứng dụng những kiến thức, kỹ năng mới nhận được từ các tiết HĐGDTCĐ.

4.2. Đặc điểm CLB HS lớp 5

– Các CLB dành cho HS khối 5 thường là *nhóm cộng đồng nhỏ* bao gồm thành viên đến từ các lớp 5 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn theo lĩnh vực yêu thích của mình. Tuy nhiên, cũng có thể tổ chức CLB với nhiều độ tuổi khác nhau, không nhất thiết chỉ có HS của một khối lớp. Ví dụ: CLB cho HS lớp 4, 5.

– *Một số lĩnh vực có thể đề xuất*: thể thao, đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội họa, ca hát, diễn kịch, múa hình thể, múa rối,...

– *Thời gian sinh hoạt CLB* có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt có thể diễn ra với thời lượng dài hơn 1 tiết học: 45 đến 60 phút.

– *Không gian sinh hoạt CLB* thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quây lại riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố, các địa chỉ văn hoá ở địa phương,...

– *Người điều hành CLB*: CLB là nơi HS có được khoảng tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kỹ về kỹ năng sư phạm (nếu đó không phải GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.

– *Các hoạt động CLB* thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bảng tin, website, các tiết SHDC, các ngày hội lớn của trường,... tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ học được với các bạn khác, đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Tổ chức các hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn trong học tập.

– *Xây dựng và vận hành các CLB* ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất là 2 GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.

– *Cơ sở vật chất tối thiểu*, không hào nhoáng phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển kĩ năng của HS, được sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan,...).

– Các hướng dẫn viên phải *thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt*, có kịch bản cụ thể. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.

– *Hướng dẫn viên phải nghiên cứu rõ trình độ đối tượng* về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống,... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.

– *Duy trì đều đặn* các buổi sinh hoạt chung theo lịch trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.

– *Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất* của HS, không áp đặt, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói “phải làm” mà luôn “mời” tham gia.

– *Có chế độ khen ngợi* bằng hệ thống phần thưởng riêng.

– *Nội dung sinh hoạt CLB* có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật.

– *Tổ chức giao lưu, chia sẻ* giữa các CLB trong trường hoặc khối 4, 5 của các trường khác.

4.3. Các loại hình CLB HS ở Tiểu học

- CLB *Đọc sách* với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác,...
- CLB *Em học sống xanh* với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác, thiên nhiên,..., các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.
- CLB *Hoạ sĩ nhí* với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ.
- CLB *Âm nhạc và ca hát* với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc,...
- CLB *Khéo tay* với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa,...
- CLB *Nhà phát minh* với các hoạt động khoa học vui, STEM, STEAM,...
- CLB *Kịch nói* với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm,...
- CLB *Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông*,... với các hoạt động thể dục thể thao,...
- ...

Lưu ý: Các CLB có thể được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: CLB *Một sách*; CLB *Kính lúp*, CLB *Bàn tay khéo*, CLB *Hoạ mi*, CLB *Sơn ca*, CLB *Giai điệu vui*, CLB *Các thám tử tò mò*, CLB *Người bạn của thiên nhiên*, CLB *Đọc là được*, CLB *Cây bút xinh*, CLB *Quả bóng vàng*,...

4.4. Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLB HS

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
Lựa chọn: – Không gian sinh hoạt. – Nội dung sinh hoạt. – Đạo cụ cho các trò chơi.	Bước 1: Khởi động – Trò chơi. – Đặt câu hỏi tạo động lực.	Sản phẩm: Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

Chuẩn bị: – Lên chương trình, kịch bản. – Đạo cụ kĩ thuật. – Nhãn dán (sticker) ghi tên và nhãn dán quà tặng. – Điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên tạo dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động). – Phân công nhiệm vụ giữa hai người hướng dẫn.	Bước 2: Hoạt động chính – Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tùy từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). – Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động. Bước 3: Tổng kết bằng một cuộc thi: – Tùy theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do người hướng dẫn đặt ra cho thành viên CLB. – Trao nhãn dán, quà tặng, phần thưởng. Bước 4: Cam kết hành động Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS tạo động lực cho hoạt động lần sau (VD: sẽ đọc tiếp cuốn sách, sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng,...).	
--	---	--

II. CÁC KỊCH BẢN THAM KHẢO

1. KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được thể hiện trong SGK chỉ là đề xuất chung nhất để nhà trường và các thầy cô tham khảo. Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và GV Tổng phụ trách Đội dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường, của địa phương vào từng thời điểm trong năm học.

Với cấp Tiểu học, nhóm tác giả đề xuất 3 hình thức HĐTN: trình diễn; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật; festival, ngày hội, hội chợ.

Các GV chủ nhiệm được phân công dẫn dắt tiết SHDC có thể dễ dàng thiết kế kịch bản dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và trên cơ sở bám sát quy trình tổ chức SHDC đã được trình bày trong Phần một.

1.1. Kịch bản Sinh hoạt dưới cờ theo hình thức “Trình diễn” (Tham khảo)

VUI TRUNG THU CÙNG BẠN

Chủ đề: *Giữ gìn tình bạn*

Nội dung đề xuất: Nghe kể một số tích truyện cổ về các nhân vật trên Cung trăng. Đại diện các lớp tham gia bày cỗ trông trăng, thể hiện sự hợp tác, đoàn kết, chia sẻ của tập thể lớp.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A1.

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GV chủ nhiệm lớp 5A1 phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội.

Yêu cầu cần đạt:

– Vui Trung thu, chia sẻ những câu chuyện liên quan đến Trung thu, mở mang kiến thức và tạo niềm vui cho HS toàn trường, tích hợp nội dung về tình bạn trong câu chuyện về các nhân vật sống trên Cung trăng.

– Gửi thông điệp về sự hợp tác, đoàn kết giữa các thành viên trong lớp, trường.

Không gian sử phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài.

A. Trước hoạt động

Giáo viên hoặc nhóm giáo viên:

– Lựa chọn chủ đề, hình thức kể tích truyện: tiểu phẩm tương tác, kết nối các tích truyện cổ về các nhân vật sống trên Cung trăng.

– Thiết kế kịch bản hoạt động: lên kịch bản kĩ lưỡng cho tiểu phẩm.

– Chuẩn bị phương tiện hoạt động:

+ Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho vở kịch; quà tặng cho diễn viên, quà tặng cho HS trả lời câu hỏi.

+ Thẻ từ cỡ lớn (bìa màu A4) ghi: HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT, CHIA SẺ.

Học sinh:

– Luyện tập tiểu phẩm tương tác:

+ Lựa chọn vai diễn bao gồm: chị Hằng, chú Cuội, thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ,...

+ Chuẩn bị trang phục cho vai diễn của mình.

- + Chuẩn bị trước câu trả lời cho một vài câu hỏi tương tác.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
- + Phân công người dẫn dắt (MC).
- + Phân công nhiệm vụ tặng quà khách mời, tặng quà HS trả lời đúng,...

B. Trong hoạt động

Không gian sân khấu: Chuẩn bị hình ảnh Trăng tròn màu vàng, mây, cây đa. Một nhóm HS lớp trực ban đứng bên dưới sân khấu. Các HS có vai diễn chia nhau đứng thành hai cụm hai bên sân khấu.

Các nghi thức thực hiện hằng tuần (5 phút): Chào cờ; GV Tổng phụ trách hoặc đại diện BGH phát biểu.

Bước 1: Dẫn dắt (5 phút)

Dẫn dắt tương tác: GV trong vai chị Hằng cùng 3 HS với trang phục thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ cùng dẫn dắt chương trình.

– *Chị Hằng:* (Nghe tiếng đàn hát du dương, chị Hằng vén mây nhìn xuống, thấy ở đây không khí thật vui nên lập tức cùng phái đoàn Cung trăng bay xuống hạ giới. Ôi! Thật là đông vui quá! Hình như, đây là một ngôi trường tiểu học xinh đẹp.)

Xin chào các bạn! Các bạn có thể giới thiệu cho chị Hằng và phái đoàn Cung trăng biết tên của trường mình được không? Mời các bạn hô thật to tên trường mình nhé. Một, hai, ba,... ! (HS hô vang tên trường.)

– *Chị Hằng:* (Chào hỏi đại biểu, thầy cô và HS. Sau đó giới thiệu thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ)

– *Chị Hằng:* Còn đây là nhân vật quen thuộc thường ngồi gốc cây đa. Đó là... Ồ... ơ... Cuội đâu ấy nhỉ? Cuội ơi! Các bạn có thể giúp chị Hằng gọi to tên chú Cuội để chú ấy nghe thấy không? (HS cùng gọi chú Cuội.)

– *Cuội (quần áo xộc xệch chạy vào):* Cuội đây! Cuội đây! Chị Hằng ơi, thỏ ngọc ơi, tiên đồng, ngọc nữ ơi... Ô chết, đông người quá! Xin chào các thầy cô, chào các bạn!

– *Chị Hằng:* Sao quần áo, đầu tóc lại thế kia? (Ngọc nữ rút trong giỏ ra một chiếc gương cho Cuội soi, Cuội giật mình thấy hình ảnh mình trong gương luộm thuộm quá.) Cuội chỉnh trang lại cho lịch sự để gặp các bạn đi! (Cuội sửa sang lại đầu tóc, quần áo,...)

– *Chị Hằng:* Cuội ơi, giỏ quà tặng chúng mình chuẩn bị cho các bạn đâu rồi?

– *Cuội:* Thôi chết rồi! Cuội để quên ở đâu mất rồi!



– *Thỏ ngọc*: Đây đây! Giỏ hoa quả từ vườn đào thiên đình đây rồi! Thỏ ngọc biết ngay thế nào Cuội cũng quên nên đã kiểm tra lại trước khi đi, thấy ngay chiếc giỏ để ở gốc đa!

– *Cuội*: May quá. Cảm ơn thỏ ngọc nhé! Thỏ ngọc lúc nào cũng hỗ trợ Cuội.

– *Thỏ ngọc*: Đã là bạn cùng Cung trăng thì giúp đỡ nhau là chuyện bình thường thôi mà. Cuội cũng hay mang về cho mình những bó cỏ ngon nhất thiên đình đấy thôi.

– *Chị Hằng*: Thỏ ngọc giúp bạn là tốt, nhưng là bạn bè, còn phải nhắc nhở nhau để bạn mình sửa lỗi sai, ngày một tốt hơn nhé!

– *Cuội, thỏ*: Vâng ạ!

– *Cuội*: Cuội hay quên, thỏ ngọc hướng dẫn cho Cuội cách làm sao khỏi quên việc cần làm nhé!

– *Thỏ*: Đồng ý! Mình sẽ hướng dẫn cho Cuội cách làm thời gian biểu, làm giấy nhắc việc.

– *Cuội*: Cảm ơn thỏ ngọc. Còn mình, mình sẽ đưa thỏ đến những cánh đồng cỏ đẹp tuyệt trên thiên đình; hướng dẫn thỏ cách phân biệt cánh đồng nào được vào, được ăn, cánh đồng cỏ nào phải giữ gìn, không được vào nhé!

– *Chị Hằng*: Tuyệt lắm! Các bạn nhỏ ơi, đây là hai cư dân của Cung trăng, đã sống cùng chị Hằng mấy nghìn năm rồi. Lâu nhỉ? Lâu đến nỗi chị Hằng quên mất, họ đến với cung trăng như thế nào. Các bạn có ai nhớ không?

(Tiên đồng, ngọc nữ mời một số HS bên dưới lên trả lời câu hỏi này. Chị Hằng tặng quà cho các câu trả lời, không quan trọng đúng hay sai mà cần bày tỏ sự khen ngợi về trí tưởng tượng của các bạn.)

– *Chị Hằng*: Thỏ ngọc, chú Cuội có còn nhớ không? Hãy kể câu chuyện của mình nhé!

Bước 2: Trình diễn và bày tỏ (15 phút)

– *Thỏ ngọc cùng 2 nhân vật thỏ đen, thỏ nâu và ông lão ăn mày vốn là Nam Tào diễn lại tích truyện*: Ông lão ăn mày đến xin ăn, thỏ đen, thỏ nâu từ chối. Thỏ ngọc giúp đỡ ông nhiệt tình. Ông cảm động mời thỏ ngọc lên Cung trăng, sống muôn đời, bất tử.

– *Chú Cuội*: Câu chuyện của thỏ ngọc hay quá! Còn Cuội, Cuội hay quên nên không còn nhớ mình lên đây thế nào đâu. Các bạn nhỏ có thể về tìm hiểu hộ Cuội xem có ai biết câu chuyện của Cuội không nhé!

Còn bây giờ, chúng mình cùng bày tỏ trông trăng với chị Hằng đi thôi! Xin mời đại diện các lớp thực hiện phần bày tỏ của lớp mình. Một lúc nữa, phái đoàn Cung trăng sẽ đi ngắm mâm cỗ của các bạn nhé! *(Các lớp cùng bày biện mâm cỗ dưới sân trường.)*

Bước 3: Tổng kết (8 phút)

– Phái đoàn Cung trăng chia nhau đi ngắm và nhận xét mâm cỗ trông trăng của các lớp; phỏng vấn sự hợp tác của HS trong quá trình bày cỗ. Tiên đồng, ngọc nữ tặng quà cho các lớp.

– Nêu thông điệp: Trong công việc bày cỗ trông trăng, có sự hợp tác, đoàn kết, chia sẻ mới có thể thành công.

– Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp: Tiên đồng, ngọc nữ đưa các thẻ từ lên cao và tất cả cùng múa hát trên nền bài hát về Trung thu (VD: Bài hát *Chiếc đèn ông sao* của nhạc sĩ Phạm Tuyên).

Bước 4: Cam kết hành động (2 phút)

– Chị Hằng gợi ý cho các lớp thực hiện một hoạt động chung để vui Trung thu với tập thể lớp mình, từ đó thể hiện sự hợp tác và chia sẻ của các thành viên trong lớp mình.

– HS chia sẻ ý tưởng về hoạt động vui Trung thu.

C. Sau hoạt động

GV chủ nhiệm cùng HS lựa chọn một hoạt động chung để thực hiện.

1.2. Kịch bản Sinh hoạt dưới cờ theo hình thức “Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật” (Tham khảo)

TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN: KỸ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HOẢ HOẠN

Chủ đề: *Sống an toàn và tự chủ*

Nội dung đề xuất: Giao lưu với cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A2.

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GVCN lớp 5A2 phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội.

Yêu cầu cần đạt:

– Biết được những kỹ năng cần thiết để tự bảo vệ mình, phòng chống hoả hoạn, biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

– Có thêm hiểu biết về cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Không gian sử phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán (sticker) quà tặng.

Khách mời: Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở địa phương.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tùy theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

A. Trước hoạt động

Giáo viên, nhà trường:

- Lựa chọn và tìm hiểu về nhân vật khách mời:
- + Tìm hiểu về nghề nghiệp của nhân vật khách mời.
- + Tìm hiểu về nhân vật khách mời: Liên lạc với khách mời.

- Thiết kế kịch bản: Đề xuất, thảo luận trước với khách mời về các câu hỏi, lựa chọn một số tình huống, những cảm xúc mà các chú cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gặp khi thực hiện nhiệm vụ để chuẩn bị cho phần trải nghiệm cùng khách mời và có sự phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

Học sinh:

- Chuẩn bị:
 - + GV chia sẻ thông tin về nhân vật khách mời, những điều thú vị, đáng quý có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật.
 - + GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi khách mời, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về khách mời.
 - + GV đề nghị HS chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.
- Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,...), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi (nếu có).

B. Trong hoạt động

Đón khách

Nhóm lễ tân đón khách, tặng quà khách mời. (Nên để HS tự thực hiện cùng 1 – 2 GV để thể hiện sự trân trọng đối với khách mời). Khi khách mời bước vào khu vực tổ chức giao lưu, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

Hoạt động giao lưu trên sân khấu

Bước 1: Khởi động (5 phút)

- GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời chú cảnh sát (Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh) lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. (HS lớp 5A2 đón khách mời lên sân khấu.)

- GV dẫn dắt về lí do buổi trò chuyện.

- GV đề nghị HS vỗ tay chào mừng chú cảnh sát bằng ngôn ngữ kí hiệu (Hai tay để hai bên, lắc bàn tay tạo những bông hoa, chuỗi vỗ tay).

Bước 2: Giao lưu cùng nhân vật khách mời (15 phút)

- Nghe câu chuyện của khách mời (5 phút):

+ GV mời chú cảnh sát kể về nghề nghiệp khó khăn và đầy nguy hiểm của mình, về lí do đã lựa chọn và gắn bó với công việc đang làm;

+ HS dẫn dắt mời chú cảnh sát kể về một vụ cháy mà các chú đã xử lí thành công.

- Hoạt động cùng nhân vật khách mời (10 phút):

+ Phỏng vấn:

• HS dẫn chương trình cùng GV đặt câu hỏi cho khách mời: “Thế nào là phòng cháy?” (Ngăn ngừa và loại bỏ các nguyên nhân gây ra cháy)

• HS ở dưới đóng góp ý kiến. Chú cảnh sát đưa ra những thống kê của cảnh sát về nguyên nhân các vụ cháy.

• GV mời HS bên dưới đặt câu hỏi cho chú cảnh sát về những việc cần làm để phòng hoả hoạn.

+ Trò chơi:

• Chú cảnh sát chia sẻ một số nội dung phòng cháy. HS dẫn dắt mời mỗi khối lớp một bạn lên thực hiện các thao tác phòng cháy theo lời mô tả của chú (rút dây điện, tắt điện khi ra khỏi nhà; lau chùi vệ sinh bếp; cẩn thận khi thắp hương, đốt vàng mã;...).

• Chú cảnh sát hướng dẫn các thao tác thoát hiểm khi không may gặp hoả hoạn. HS bên dưới cùng thực hiện các thao tác đó (che mũi, miệng; đi lom khom;...).

• Chú cảnh sát đưa ra một tình huống để các bạn xử lí: HS ngồi trong phòng, phòng bị chập điện, khét. Chúng ta có nên chạy ào ra cửa ra vào duy nhất không?

• Các tiêu lệnh:

→ Hô cháy và hô bình tĩnh.

→ GV rút ổ điện hoặc tắt cầu dao điện.

→ Sơ tán: Lăn lượt đi ra trật tự, che mũi, đi lom khom men theo bờ tường,...

+ Trải nghiệm là nhân vật khách mời:

- Chú cảnh sát mô tả các thao tác trong công việc của mình, mời HS cùng ngắm trang phục của mình.

- HS xung phong lên sân khấu để nhìn kĩ hơn trang phục của chú và nói lời cảm ơn với chú cảnh sát.

Bước 3: Tổng kết

– Phản hồi tại chỗ: nêu cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

+ GV đề nghị 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc.

+ Tặng món quà bằng những tấm bìa trái tim ghi lời cảm ơn các chú cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh do các em HS làm sẵn, để trong chiếc giỏ đẹp, nhờ chú chuyển tới đơn vị.

+ GV và HS dẫn chương trình nói lời cảm ơn khách mời.

Bước 4 : Cam kết hành động

GV đề nghị HS các lớp kiểm tra lại phòng học có đủ độ thoáng không, tìm đường thoát hiểm nếu có sự cố, thống nhất với nhau các phương án sơ tán,...

C. Sau hoạt động

– GV chủ nhiệm cùng HS triển khai hoạt động đã cam kết, chụp ảnh lại đưa lên trang mạng của trường.

– GV chủ nhiệm cũng có thể cho HS viết lại cảm nhận của mình về buổi giao lưu với chú cảnh sát.

1.3. Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo hình thức “festival, ngày hội, hội chợ” (Tham khảo)

NGÀY HỘI “CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG TRÁI ĐẤT”

Chủ đề: *Tự hào quê hương em*

Nội dung đề xuất: Biểu diễn tiểu phẩm về những tổn thương mà Trái Đất phải chịu đựng. Cùng toàn trường cam kết hành động bảo vệ môi trường.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A3.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được những tổn thương mà Trái Đất, môi trường đang phải chịu đựng vì con người. Đề xuất được những hành động mình có thể làm và bày tỏ được quyết tâm thực hiện.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu, các góc trên sân trường.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán (sticker) quà tặng.

Khách mời: Các bác cán bộ về môi trường của địa phương tham gia phần giao lưu ở các góc.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS lớp trực ban 5A3.

Thời lượng: Ít nhất là 120 phút. Tùy theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

A. Trước ngày hội

Nhóm GV và nhà trường:

- Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính:
- + Trình diễn các tiết mục bao gồm hát, múa, đọc thơ và tiểu phẩm tương tác về chủ đề Bảo vệ môi trường. VD: đọc thơ, diễn tiểu phẩm;...
- + Giao lưu với nhân vật khách mời. Liên lạc với khách mời để tìm hiểu trước về nội dung câu chuyện sẽ chia sẻ.
- Thiết kế kịch bản trên sân khấu chính và nội dung các góc sinh hoạt theo chủ đề.
- Chuẩn bị quà tặng.

HS và lớp được phân công dẫn dắt:

- Chuẩn bị lời dẫn và học thuộc kịch bản Ngày hội.
- Phân công công việc cụ thể cho mỗi HS.

Các tập thể lớp:

- Chuẩn bị trang trí và thực hiện nội dung cho góc lớp mình được phân công.
- Chuẩn bị tiết mục chia sẻ. Mỗi khối lớp được chọn một tiết mục.
- Lựa chọn nội dung các góc sinh hoạt, mỗi góc một lớp phụ trách:
- + Góc làm đồ chơi bằng rác tái chế;
- + Góc trao đổi đồ cũ;
- + Góc sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường;
- + Góc làm thùng rác bằng bìa các-tông và trang trí;
- + Góc thư viện sách với chủ đề môi trường và cuộc thi đọc 10 phút, chọn trích dẫn đáng nhớ;
- + Góc sắp xếp khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường theo từ khoá;

- + Góc viết: 5 điều tôi có thể làm cho thế giới;
- + Góc phân loại rác;
- + Góc ủ phân hữu cơ;
- + ...

B. Trong ngày hội

a) Hoạt động góc diễn ra trong vòng 60 phút trước khi diễn ra hoạt động trên sân khấu chính

- Các góc trao đổi đồ cũ, phân loại rác, sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường,... được cùng lúc diễn ra. Mỗi góc do một hoặc hai tập thể lớp phụ trách với sự hỗ trợ của thầy cô, các bác phụ huynh.

- Khu vực trưng bày những thông tin tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở địa phương; những cách làm hay; những tấm gương bảo vệ môi trường,... dưới dạng báo tường, sơ đồ tư duy, tranh vẽ, ảnh chụp,... Những nhóm nào có sản phẩm được trưng bày sẽ có mặt ở khu vực đó để thuyết trình cho khách đến tham quan.

b) Hoạt động trên sân khấu lớn

- **Dẫn dắt** về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường với những thông tin – con số “gây sốc” về các vấn đề môi trường. VD: Rác thải nhựa như túi ni-lon, cốc nhựa, ống hút chỉ sau ít phút sử dụng sẽ bị vứt bỏ ra môi trường và phải mất từ 400 – 1000 năm mới có thể bị phân huỷ. Hằng năm, trên thế giới, có tới 300 triệu tấn rác thải nhựa bị thải ra môi trường. Ở Việt Nam, tính trung bình mỗi năm thải ra khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa, trong đó có khoảng hơn 30 tỉ túi ni-lon. Trung bình, mỗi hộ gia đình tại Việt Nam sử dụng khoảng một ki-lô-gam túi ni-lon mỗi tháng. Hơn 80% số đó đều bị thải bỏ sau khi dùng một lần.

- **Biểu diễn tiểu phẩm:** Sơn Tinh, Thủy Tinh. Nội dung: Sơn Tinh, Thủy Tinh là hai địch thủ đáng gờm trong việc giành đua lễ vật để xin cưới Mỵ Nương. Nhưng năm đó, Mỵ Nương đợi mãi không thấy hai chàng đến xin cưới. Lí do là do ô nhiễm môi trường, hai vị thần đều không thể tìm được sản vật để làm quà dẫn cưới. Biển ngập rác, các loài tôm cá sống dở, chết dở. Rừng bị đốt, Sơn Tinh ngồi thờ thoi thóp... Ngay cả các truyền thuyết cũng có thể biến mất vì những vết thương của Trái Đất.

- Tổng kết:

- + GV cùng HS dẫn chương trình kết luận về các nội dung bảo vệ môi trường.
- + Mời GV Tổng phụ trách điểm lại những hoạt động thú vị, đáng nhớ trong ngày hội. Mời đại diện các góc điều hành tốt lên sân khấu để các khách mời trao giải thưởng, giấy khen.

+ Cả trường cùng hát, nhảy hoặc thực hiện động tác cơ thể một bài hát ca ngợi thiên nhiên, đất nước Việt Nam hoặc bài hát kêu gọi “chữa lành, hàn gắn vết thương Trái Đất” là bài *Heal the world* của Michael Jackson.

– Cam kết hành động:

GV dẫn dắt đề nghị các lớp đăng kí các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường.

C. Sau ngày hội

GV chủ nhiệm đôn đốc HS lớp mình thực hiện hoạt động đã cam kết.

2. KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ



THỂ HIỆN CẢM XÚC PHÙ HỢP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được và thực hành các cách thể hiện cảm xúc phù hợp.
- Đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc và nhận ra những thay đổi tích cực của bản thân và của bạn khi kiểm soát được cảm xúc.

KHÔNG GIAN SỬ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị một đoạn nhạc cổ điển (HS đã học).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Nghe một đoạn nhạc cổ điển đã học

Bản chất hoạt động: Âm nhạc luôn là một trong những cách thể hiện cảm xúc thú vị. HS có thể có thêm gợi ý dùng âm nhạc để thể hiện cảm xúc của mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV lựa chọn và mời cả lớp cùng nghe một đoạn nhạc cổ điển từng được học.
- Đề nghị HS nhắm mắt lắng nghe.
- Mời HS nêu cảm xúc, cảm giác của mình khi nghe nhạc:
 - + Em cảm thấy nhịp điệu trong bản nhạc có gì thay đổi không? Nhanh hay chậm? Hay từ nhanh chuyển sang chậm?
 - + Em thấy bản nhạc chuyển tải được cảm xúc nào của con người?

Kết luận: Để thể hiện cảm xúc ra bên ngoài, có thật nhiều cách: nói ra (hét, quát, nói ra bình tĩnh); viết (viết thư, viết mẫu giấy, viết báo, làm thơ, viết truyện...); khóc, cười, dùng cử chỉ, điệu bộ (nhảy lên, vung tay, đập bàn ghế, dấm vào không khí...); vẽ hoặc sáng tác âm nhạc, hát, nhảy múa...

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

• Tìm hiểu về cách thể hiện cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS nhận diện được những điều chưa phù hợp trong cách thể hiện cảm xúc và đề xuất cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS quan sát tranh trong SGK và chia sẻ:
- + Em thấy nhân vật thể hiện cảm xúc chưa phù hợp ở điểm nào?
- + Nếu là em, trong tình huống đó, em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào?
- GV mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: Thế nào là thể hiện cảm xúc chưa phù hợp trong các tình huống cảm xúc khác nhau?

Gợi ý:

- + Khi giận dữ,...
- + Khi buồn bực,...
- + Khi quá vui mừng, ...
- +...

Kết luận: Việc lựa chọn thể hiện cảm xúc phù hợp ở từng tình huống sẽ giúp các em trở thành một người lịch sự, tinh tế, không để cảm xúc của mình ảnh hưởng tiêu cực đến mọi người xung quanh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

• Thực hành thể hiện cảm xúc phù hợp

Bản chất hoạt động: HS được thảo luận kĩ hơn về một tình huống nhất định; qua đó lựa chọn được một cách thích hợp để giải quyết tình huống, thể hiện cảm xúc phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận về tình huống cụ thể trong việc thể hiện cảm xúc. Có thể sử dụng 2 tình huống trong SGK để thảo luận hoặc GV đưa ra 2 tình huống khác:
- + Nhân vật trong tình huống đang có cảm xúc thế nào? eo em, nếu không nghĩ đến việc phải thể hiện cảm xúc phù hợp, nhân vật hoàn toàn có thể có những phản ứng ra sao?

+ Những phản ứng đó của nhân vật có thể được thông cảm không? Có mang lại cảm xúc tiêu cực cho người khác không?

+ Nếu là em, em sẽ xử lý thế nào cho phù hợp?

– GV mời 2 HS sắm vai xử lý tình huống để các HS khác nhận xét, góp ý.

– GV mời HS làm việc nhóm:

+ Nhớ lại và mô tả tình huống mang lại cảm xúc (cả tích cực lẫn tiêu cực) cho mình để các bạn cùng thảo luận.

+ Chia sẻ cách thể hiện cảm xúc không phù hợp hoặc phù hợp có thể xảy ra với tình huống này.

+ Mỗi nhóm lựa chọn một tình huống thú vị để sắm vai thể hiện cảm xúc – đây cũng là một bước trong kỹ năng kiểm soát cảm xúc.

– GV mời các nhóm trình diễn.

– HS cùng khái quát các quy tắc thể hiện cảm xúc phù hợp.

Phù hợp với không gian: không gian riêng tư, không gian công cộng,...

Quan tâm đến cảm xúc của người bên cạnh

Phù hợp với hoàn cảnh: không khí vui, buồn, sự kiện đang xảy ra,...

...

Kết luận: Như vậy, chúng ta đã trải nghiệm đủ 3 bước của việc kiểm soát cảm xúc:

– Nhận diện cảm xúc;

– Cân bằng cảm xúc;

– Thể hiện cảm xúc phù hợp.

Nếu trong cuộc sống, chúng ta vận dụng được những “bí kíp” của các bước này thì cuộc sống của chúng ta sẽ dễ chịu hơn, những người sống quanh ta cũng sẽ hạnh phúc hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG - VẬN DỤNG ()

GV đề nghị HS vận dụng kỹ năng kiểm soát cảm xúc với 3 bước đã biết vào cuộc sống thực tế và ghi lại các tình huống mình gặp, cách mình xử lý tình huống đó vào nhật kí hoặc vở bài tập.

3. KỊCH BẢN SINH HOẠT LỚP



KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS phản hồi được kết quả vận dụng các bước trong kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

KHÔNG GIAN SỬ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị những tấm bìa màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

• Chia sẻ những thay đổi tích cực của em trong việc kiểm soát cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kết quả vận dụng các bước kiểm soát cảm xúc trong thực tế của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo nhóm:

- Cùng nhắc lại các bước kiểm soát cảm xúc;
- Nêu những thay đổi tích cực của mình và của bạn trong quá trình rèn luyện các bước kiểm soát cảm xúc;
- Nêu cảm nghĩ của mình khi có thể kiểm soát được cảm xúc dễ dàng hơn so với trước khi tham gia trải nghiệm nội dung này.

Kết luận:

- Kiểm soát cảm xúc không có nghĩa là kiềm chế, kìm nén cảm xúc mà là nhận biết cảm xúc của mình để lựa chọn cách chia sẻ, giải tỏa cảm xúc tiêu cực; thể hiện cảm xúc sao cho không gây khó chịu, áp lực cho chính mình và những người xung quanh.
- Tuy nhiên, kiểm soát cảm xúc là kĩ năng khó, cần rèn luyện từng bước, kiên trì mới đạt được kết quả.

3. THỰC HÀNH

• Nhận xét khả năng kiểm soát cảm xúc của em

Bản chất hoạt động: HS nhìn lại các tiêu chí của việc kiểm soát cảm xúc để tự đánh giá năng lực này của mình và đưa ra mục tiêu rèn luyện tiếp theo.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm:
- + Dựa vào các tiêu chí của ba bước kiểm soát cảm xúc, HS tự đánh giá mình theo gợi ý trong SGK.
- + HS tự đưa ra mục tiêu rèn luyện tiếp theo để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn bằng cách viết vào tờ bìa và chia sẻ với thành viên trong nhóm.
- + Cùng sáng tác một thông điệp về khả năng kiểm soát cảm xúc.
- GV mời cả lớp nghe một vài thông điệp.

Kết luận: Kiểm soát cảm xúc là kỹ năng không thể có ngay được mà cần rèn luyện hằng ngày. Các em cần lưu ý ba bước đã trải nghiệm, mỗi ngày nhìn lại mình để tự nhận xét cách mình kiểm soát cảm xúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG (📣)

Hoàn thiện thông điệp về việc kiểm soát cảm xúc để chia sẻ với người thân, bạn bè. GV mời cả lớp cùng đọc vang thông điệp tích cực:

Trong cuộc sống

Có niềm vui

Có nỗi buồn

Có giận dữ

Ta hãy nhớ

Hít thở sâu

Không giữ lâu

Bao hờn giận

Để đón nhận

Những nụ cười

Như Mặt Trời

Lên mỗi sớm.

4. KỊCH BẢN SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ HỌC SINH

KỊCH BẢN MỘT BUỔI SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH (Tham khảo)

TÊN BUỔI SINH HOẠT: BÌNH ĐẲNG GIỚI – TRÁCH NHIỆM, CHIA SẺ, YÊU THƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm ra được những thông điệp ẩn giấu trong bài thơ “Chuyện chàng cá ngựa” của tác giả Trần Trúc Linh (đoạt giải A trong cuộc thi “Áng thơ trên những cánh diều”



do Liên Hợp Quốc khởi xướng từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2023), mở màn cho chuỗi sự kiện của *Liên hoan sách Book Fest Read & thúc đẩy bình đẳng giới* lần đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam.

– HS trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của mình về những vấn đề bình đẳng giới trong bài thơ.

– HS liên hệ được với bản thân và cuộc sống thực tế.

– HS nhận được những bài học mới, sẵn sàng chia sẻ bài học đó với người thân và cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM:

Trong lớp; trong thư viện; sảnh lớp học; dưới bóng cây;...

THỜI LƯỢNG: 45 – 60 phút

PHƯƠNG TIỆN TỔ CHỨC:

+ Loa đài, âm nhạc sử dụng để đọc thơ;

+ Ngủ liệu bao gồm các bài thơ:

• *Chuyện chàng cá ngựa* (Trần Trúc Linh);

• *Xin bố để tóc dài* (Nguyễn Văn Diệp); *Huỳnh Như* (Nguyễn Văn Diệp);

• *Bình đẳng giới là gì?* (Phạm An Vy);

• *Cánh diều thơ* (Vũ Thị Hiền); *Giới* (Bùi Khánh Giang);

• *Gia đình; Reo vui* (Trương Tuệ Lâm);

• *Những cánh diều chở thơ* (Nguyễn Chí Diễm);

• *Khi ba vào bếp* (Nguyễn Thị Ngọc Minh).

+ Thẻ từ;

+ Nhãn dán tên và nhãn dán quà tặng;

+ Một chiếc ba lô tròn, nặng khoảng 2 – 3kg; một quả bóng bay; những sợi dây len nhiều màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC TỔ CHỨC:

1. KHỞI ĐỘNG

Phương án 1: Hát bài hát *Cho con* (Phạm Trọng Cầu) hoặc vận động trên nền bài hát này.

Phương án 2: Chơi trò chơi Quả bóng nổ tung

Bản chất hoạt động: Trò chơi khởi động giúp tan băng, đồng thời dẫn dắt người chơi vào nội dung chia sẻ việc nhà, bình đẳng về trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– Hoạt động của GV:

- + GV mời HS nhớ lại các hoạt động trong ngày của người mẹ mà HS quan sát được.
- + Cứ mỗi một việc mẹ làm được liệt kê, GV thổi một hơi dài vào quả bóng bay.

Bóng lớn dần và có thể căng, nổ bất kì lúc nào.

+ Đến khi bóng quá căng, GV hỏi HS:

- *Chuyện gì có thể xảy ra?*
- *Vì sao quả bóng căng và có thể nổ tung?*
- *Vì sao mẹ đôi khi căng thẳng, mệt mỏi, cáu kỉnh, sẵn sàng nổ tung như quả bóng bay?*

+ GV kết luận: Có thể xì bớt hơi của quả bóng bằng cách san sẻ công việc cho những thành viên khác trong gia đình.

– Hoạt động của HS:

- + HS lần lượt nêu những việc mẹ hay làm ở nhà.
- + HS nhận xét về quả bóng: biểu tượng cho việc gì.
- + HS kết luận: Các thành viên trong gia đình cũng nên chia sẻ việc nhà với mẹ vì ban ngày mẹ cũng vẫn đi làm mà tối về lại vất vả cơm nước, dọn nhà và hàng trăm việc không tên.

Kết luận: GV mời HS cùng trải nghiệm về quan điểm giới và bình đẳng giới qua các bài thơ gửi tới cuộc thi “Áng thơ trên những cánh diều”.

2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: GV dẫn dắt vào bài thơ (12 phút)

Bản chất hoạt động: GV dẫn dắt HS vào nội dung bài thơ, nhận ra được những ý thơ, chi tiết, hình ảnh mang thông điệp về bình đẳng giới: nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau của nam, nữ đối với công việc trong gia đình.

(GV mời HS:

- Nghe đọc thơ và tưởng tượng, dự đoán;

- Lựa chọn từ, ngữ hoặc hình thức nghệ thuật đáng chú ý;
- Chia sẻ cảm xúc của mình về khổ thơ.)

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia nhóm và ngồi theo nhóm; đặt tên nhóm; đặt trước mặt mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 hoặc A1 để thực hiện các nhiệm vụ nhóm.

– GV đề nghị HS lắng nghe khổ thơ đầu tiên của bài thơ *Chuyện chàng cá ngựa* (tác giả Trần Trúc Linh) và hãy vẽ trong trí tưởng tượng của mình hình ảnh của nhân vật trữ tình trong bài thơ: chàng cá ngựa trong bộ dạng thế nào; khung cảnh nơi chàng đang đứng; chàng đang làm gì, đang nghĩ gì,...

Dưới đáy đại dương/ Trong làn rong biển/

Một chàng cá ngựa/ Lặng đứng soi gương.

- HS đóng góp ý kiến, đưa ra những hình dung của mình về chàng cá ngựa.
- HS phỏng đoán xem khi chàng “lặng đứng soi gương”, chàng nghĩ những điều gì.
- GV có thể mời một, hai HS vào vai chàng cá ngựa và đứng ngấm vuốt trước gương.
- GV nhấn mạnh về vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ ca: Những câu chữ trong khổ thơ đầu tiên này mở ra một không gian rộng đẹp dưới “đáy đại dương”. Chỉ cụm từ này thôi đã khiến chúng ta liên tưởng đến những loài thủy sinh, loài cá, màu sắc, không gian lóng lánh của thủy cung, nơi chàng cá ngựa đang sống. Vậy, có điều gì xảy ra với chàng cá ngựa nhỉ? Thật bất ngờ, khổ thơ tiếp theo cho thấy một hình ảnh chàng cá ngựa không hề giống như chúng ta phỏng đoán. Chàng là ông bố mang cá con trong bụng:

Tròn bụng yêu thương/ Ngàn con cá bé/ Đang ngủ cuộn tròn/ Trong lòng cá bố...

– GV hỏi về cảm xúc của HS khi đọc khổ thơ tiếp theo: có bất ngờ không khi nghe miêu tả một ông bố... mang bầu? Các em đã bao giờ đọc thông tin về loài cá ngựa chưa, có biết đến điều kì lạ này không?

- HS chia sẻ suy nghĩ của mình (*bất ngờ, thấy kì lạ; cũng đã từng nghe nói đến;...*)
- GV mời 3 HS vào vai chàng cá ngựa, đeo thử chiếc “bụng bầu” là chiếc ba-lô nặng đi lại trong lớp, mô phỏng hoạt động đi lại, ăn uống, ngủ mà vẫn phải đeo bụng bầu để cảm nhận nỗi vất vả của người đeo “bụng bầu”. GV đề nghị HS chia sẻ suy nghĩ của mình sau khi trải nghiệm.

– HS trả lời phỏng vấn về cảm giác, cảm xúc của mình (*thấy lạ, thấy nặng, thấy hay hay, thấy khó chịu, vướng víu, thấy được những vất vả, khó khăn của người mẹ,...*). GV ghi lại những cảm xúc này bằng từ khoá được chọn lọc. VD: ĐỒNG CẢM, THÔNG CẢM, THƯƠNG,...

Lưu ý: Câu trong khổ thơ tiếp theo: “Bố thương cá mẹ/ “mình mỏng trứng đây” – Đây là một hình ảnh cảm động, đưa ra hình ảnh tương phản: cá mẹ mình mỏng/ bọc trứng lại đây – dày – nặng nề.

– GV mời HS liên tưởng tới những người mẹ.

Kết luận: GV tổng kết vấn đề – mời HS nói lên suy nghĩ của mình về chàng cá ngựa; sự thông cảm của ông bố đối với bà mẹ; từ đó đi đến một quyết định táo bạo: “Tháng tháng ngày ngày/Việc này bố liệu” – cách nói dứt khoát, cho thấy sẵn sàng nhận trách nhiệm về mình chứ không phải “giúp” hay là “ban ơn”.

Hoạt động 2: HS tự đọc theo nhóm (13 – 15 phút)

Bản chất hoạt động: Tạo điều kiện cho HS được tự tìm hiểu, tự khám phá theo cách hiểu của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm làm việc để thực hiện nhiệm vụ sau (nhưng lần lượt đưa ra nhiệm vụ chứ không phải thực hiện cùng một lúc):

+ Tìm thêm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự vất vả khi mang con trong bụng; sự cố gắng của người cha vượt lên khó khăn và niềm vui chờ đón những đứa con ra đời (*HS có 3 phút tự đọc và viết kết quả vào một góc tờ giấy A0 hoặc A1*). Nhóm HS phân công 1 – 2 HS đọc to cho cả nhóm nghe, thảo luận và phân công 1 thư kí ghi chép kết quả. (VD: *vất vả; mang nặng đẻ đau; bơi chèo đi, khó ăn khó ở; cố gắng vượt khó khăn, chịu đựng; bất kể buồn vui, từng giờ ấp ủ...; niềm vui, tự hào về con, đầy âu yếm: Mắt miêng nhu nhú/như nụ hoa xinh/ đuôi vòi thành hình/ tí hon, bé tẹo...*)

+ Suy nghĩ để giải mã: Điều gì đã khiến cá ngựa bố nhận nhiệm vụ mang con trong bụng? Cá ngựa bố cảm thấy thế nào khi thực hiện điều này? Nếu em là cá ngựa bố, cá ngựa mẹ và các cá ngựa con, em sẽ nói gì?

– Đại diện nhóm trình bày: Mỗi nhóm nhận một vai (bố, mẹ, cá con, bác Cua, cô Tôm,...). Các nhân vật nói về việc này. Nếu là nhân vật cổ hủ, mang định kiến “việc nuôi con là việc của mẹ, không phải việc của bố”, nhân vật ấy sẽ nói gì? Sắm vai để chia sẻ, tạo tiếng cười hài hước, đồng thời cũng đưa ra được kết luận quan trọng.

– GV mời các HS khác góp ý, phản biện lại những nhân vật “cổ hủ” ấy.

Kết luận:

– GV khen ngợi những ý hay, thú vị, bất ngờ; tặng nhãn dán cho các nhóm.

– GV chốt các từ YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ, TỰ HÀO, HẠNH PHÚC và viết lên thẻ từ.

Lưu ý: Ở hoạt động này, GV cũng có thể mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp nhau cho cả lớp cùng nghe rồi mới về các nhóm làm nhiệm vụ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT

Mở rộng hoạt động, đọc thêm một số trích đoạn bài thơ khác (15 – 20 phút)

Bản chất hoạt động: Cùng cố thêm kết luận bằng cách tham khảo thêm các bài thơ khác; phát hiện ra những thông điệp quan trọng; thực hiện một hoạt động sáng tạo cùng thông điệp đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi nhóm một khổ, đoạn thơ; mời HS đọc to cho các bạn nghe và thảo luận xem, những bài thơ đó có ý gì giống với ý thơ trong bài *Chuyện chàng cá ngựa*; cùng một ý nhưng cách diễn đạt khác nhau ở điểm nào.

(VD: Sự vụng về của người cha hoặc việc làm quen thuộc của người ông không nề hà việc nhà, chia sẻ công bằng, mỗi người một việc,... Niềm vui reo vang, niềm hạnh phúc rạng rỡ,...)

<i>Việc nhà chồng, vợ làm chung Quét sân, rửa bát hay cùng nấu ăn Bức tường nam – nữ cách ngăn Phá đi, cây hạnh phúc xanh gia đình ... Điều theo sức gió vui đây Lưng chừng trời – thả vào mây nụ cười (Nguyễn Chí Diễm)</i>	<i>Hay là như ông nội Mỗi sớm tối quét nhà Rồi nấu cơm, giặt, là Để bà chơi cùng cháu Không bao giờ bực, cáu Với “kho báu” của mình Là những đứa cháu xinh Tất cả là con gái... (Phạm An Vy)</i>
<i>Khi ba vào bếp Nồi cháo ngổn ngang Bát đĩa reo vang Nước cười khúc khích Khi ba vào bếp Nắng cũng vào theo Bé vỗ tay reo: “Pa pa đảm quá!” (Nguyễn Thị Ngọc Minh)</i>	<i>Mẹ em thì vào bếp Nấu những món ăn ngon Ba em lau nhà cửa Giặt phơi đồ trong nhà ... Cà chua cười toét miệng Hành và mỡ reo vui Rau reo kể chuyện cười Về gia đình hạnh phúc (Trương Tuệ Lâm)</i>

– Thảo luận mở rộng: Trong những câu sau, em đồng ý và phản đối câu nào? (HS giơ tay đồng tình hoặc bắt chéo tay bày tỏ sự phản đối.)

+ Hằng ngày, chúng em và bố đều nên giúp đỡ mẹ. (Phân tích sự sai lầm của từ “giúp”.)

+ Mỗi thành viên trong gia đình đều nhận việc làm phù hợp với mình. (Phân tích từ “thành viên gia đình”, từ đó nói lên “trách nhiệm”.)

+ Việc nào nặng nhọc, bố và các anh trai giành làm, việc nhẹ nhàng hơn dành cho mẹ. (Đồng ý, vì về mặt sinh học, phụ nữ có thể yếu sức hơn nam giới và việc lựa chọn công việc phù hợp là điều cần thiết, không phải bất bình đẳng giới.)

+ Thôi, tốt nhất là giải phóng phụ nữ, để các bà các mẹ làm hết việc xã hội, đàn ông trở về làm bếp, dọn nhà thay vị trí phụ nữ. (Ý này chưa đúng. Không phải là hoán đổi vị trí mà mỗi giới đều có vị trí như nhau, cơ hội như nhau, miễn sao họ có khả năng, mong muốn thực hiện hoạt động ấy...)

– Hoạt động tổng kết sáng tạo bằng một cuộc thi giữa các nhóm: Lựa chọn một trong những phương án sau:

+ Vẽ lại hình ảnh gia đình cá ngựa theo tưởng tượng của nhóm em.

+ Cả nhóm cùng viết cảm nhận về gia đình cá ngựa.

+ Đọc nối tiếp nhau diễn cảm để ghi âm bài thơ Chuyện chàng cá ngựa.

+ Cùng sáng tác một bài thơ tương tự Chuyện chàng cá ngựa hoặc viết câu chuyện bằng văn xuôi về nội dung Bình đẳng giới,...

– Các nhóm thực hiện nhiệm vụ chung và lần lượt báo cáo kết quả:

+ Nhận giải Nhất và các giải đồng hạng;

+ Nhận quà và lời khen.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG (🚩)

– GV tặng cho mỗi HS những sợi len thể hiện những tình cảm yêu thương, đồng thời có trách nhiệm đối với gia đình.

– GV mời mỗi HS suy nghĩ và đề xuất một hoặc một số việc mình chưa từng làm nhưng có thể làm được đóng góp cho gia đình.

– Sau khi HS đã nhận sợi dây và nói lời cam kết cho cả nhóm biết, GV chúc mừng các bạn và chúc các HS thực hiện được cam kết của mình; đồng thời cảm ơn các em đã hợp tác và có cảm nhận rất tuyệt vời về những bài thơ thuộc chủ đề Bình đẳng giới. GV bày tỏ mong muốn được đọc những bài thơ do chính HS lớp mình (nhóm mình, CLB mình) sáng tác.

5. KỊCH BẢN TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA

“THAM QUAN KHU DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ ĐỀN ĐÔ” TÊN BUỔI TRẢI NGHIỆM: *THEO DẤU NGƯỜI XƯA*

I. MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

– HS đến tham quan Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô (hay còn gọi là Đền Lý Bát Đế hoặc Đền Cổ Pháp Điện).

– HS biết thêm về lịch sử đất nước, về truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

– HS được vun đắp niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần trân trọng, giữ gìn và bảo vệ những di tích lịch sử của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

Thời gian: 7h30 – 12h30, ngày... tháng... năm...

Địa điểm: Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô (phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

II. CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA GV

a) Liên hệ:

– Liên hệ Ban quản lý Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô để thống nhất ngày giờ diễn ra buổi trải nghiệm và kịch bản hoạt động tham quan trải nghiệm tại khu di tích với hướng dẫn viên giới thiệu di tích, người hướng dẫn làm bánh Phu thê.

– Liên hệ với cha mẹ HS: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.

– Phân công người hỗ trợ: 3 GV cùng 5 cộng tác viên là cha mẹ HS hoặc sinh viên hỗ trợ.

b) Những điều cần chuẩn bị:

– Phía Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô chuẩn bị:

+ Hướng dẫn viên giới thiệu;

+ Nguyên liệu làm bánh Phu thê, chiếu trải, găng tay;

+ Một số bánh Phu thê đã được làm chín.

– Phía lớp chuẩn bị:

+ Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt;

+ Máy ảnh;

+ Mi-crô cài;

- + Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS;
- + Bóng gai tương tác;
- + Thẻ từ;
- + Nước uống, đồ ăn nhẹ và ăn trưa nhanh cho HS;
- + Nhãn dán tên, nhãn dán quà tặng;
- + Lễ quả, hương hoa để dâng tại khu di tích;
- + Quà tặng lưu niệm cho khu di tích, hướng dẫn viên: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm;
- + Quà sách tặng HS: sách *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* với các vị vua nhà Lý, các danh nhân lịch sử thời Lý.

2. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA HS

a) Nhận thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi tham quan thực địa với chủ đề: Đền Đô và câu chuyện lịch sử.

b) Nhận nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu trước thông tin về các vị vua thời Lý; về hai danh nhân: Lý Thường Kiệt và Tô Hiến Thành.
- Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị hành trang cho buổi tham quan thực địa gồm:
 - + 1 cuốn sổ, bút để ghi chép;
 - + 1 bình nước cá nhân;
 - + Ô hoặc mũ đội đầu che nắng;
 - + Trang phục thoải mái, dễ hoạt động.

3. DI CHUYỂN

- Phương tiện di chuyển sẽ được lựa chọn tùy khoảng cách. Nếu điểm xuất phát xa, GV cần liên hệ thuê xe.
- Hoạt động trong thời gian di chuyển: Nếu đi ô tô và di chuyển lâu trên đường, GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui, gợi ý phán đoán của HS về địa điểm sắp tới thăm.

III. CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. KHỞI ĐỘNG (15 PHÚT)

- GV dẫn dắt và giới thiệu đại diện Ban quản lý và hướng dẫn viên Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô.

– Lễ dâng hương tại sân Rộng: GV đề nghị HS chỉnh đốn trang phục và tư thế trang nghiêm để làm lễ dâng hương.

– GV đọc bài thơ **Nam quốc sơn hà** (Lý Thường Kiệt) và HS đoán tên người sáng tác. GV cung cấp thêm thông tin cho HS: **Nam quốc sơn hà** hay còn gọi là “Bài thơ Thần”, được coi là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta thời Đại Việt. Lý Thường Kiệt là một nhà quân sự, nhà chính trị rất nổi tiếng vào thời nhà Lý của nước Đại Việt ta.

2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (40 PHÚT)

Hoạt động 1: Tham quan và lắng nghe thông tin giới thiệu của hướng dẫn viên về Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô

– Hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử xây dựng, kiến trúc của Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô. GV chuẩn bị các thẻ từ: LÝ BÁT ĐẾ, CỔ PHÁP ĐIỆN, 8 VỊ VUA THỜI LÝ, VĂN CHỈ, VÕ CHỈ, THUYẾT ĐÌNH.

– Các nhóm được quan sát, lắng nghe hướng dẫn viên giới thiệu và ghi lại những thông tin quan trọng:

- + Các vị vua triều Lý được thờ tại Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô;
- + Nét đặc sắc trong không gian và kiến trúc của Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô;
- + Thông tin liên quan đến bức cuốn thư *Chiếu dời đô* (Lý Thái Tổ) và bài thơ *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt);
- + Thông tin về: Văn Chỉ, Võ Chỉ, Thuyết Đình.



HS nghe giới thiệu về Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô

Hoạt động 2: Cuộc thi giới thiệu về Danh nhân

– GV phát cho mỗi nhóm một tờ bìa A0, bút màu và cuốn sách tranh lịch sử về Lý Thường Kiệt hoặc Tô Hiến Thành.

– HS đọc và trình bày bằng sơ đồ tư duy giới thiệu hai danh nhân được thờ tại khu Văn Chỉ và Võ Chỉ là: Tô Hiến Thành và Lý Thường Kiệt.

– GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ thông tin và mời hướng dẫn viên làm giám khảo để nhận xét và cung cấp thêm thông tin cho HS.



Các nhóm thi giới thiệu về Văn Chỉ, Võ Chỉ và các danh nhân được thờ tại đây

3. TRẢI NGHIỆM LÀM BÁNH PHU THÊ (20 PHÚT)

– HS lắng nghe người hướng dẫn giới thiệu giai thoại của bánh Phu thê, nguyên liệu làm bánh Phu thê truyền thống của làng Đình Bảng xưa (nay là phường Đình Bảng). GV chuẩn bị các thẻ từ ghi nguyên liệu: GẠO NẾP, ĐU ĐỦ XANH, ĐƯỜNG KÍNH, DÀNH DÀNH, HẠT SEN, DỪA NẠO, ĐỔ XANH, LÁ DONG.



Người hướng dẫn giới thiệu về nguyên liệu làm bánh Phu thê

Các bạn cùng gói bánh Phu thê

– Người hướng dẫn làm mẫu một lần để HS quan sát cách làm bánh, sau đó nghệ nhân hướng dẫn từng bước để HS thực hành làm theo.

– Mỗi bạn sẽ được gói 2 chiếc bánh.

(Lưu ý: GV và CTV hỗ trợ các bạn trong quá trình thực hiện.)

– Người hướng dẫn sẽ đánh giá, nhận xét và tặng nhãn dán cho các bạn có bánh ngon, đẹp mắt.

– Mời HS thưởng thức bánh Phu thê đã được hấp chín từ trước và mời HS chia sẻ cảm nhận khi thưởng thức món bánh

4. TỰ DO TRẢI NGHIỆM

- Chia nhóm và thi sáng tác “Sự tích bánh Phu thê” theo cách của mình.
- HS mang những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng người hướng dẫn. HS có thể tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng nghệ nhân, khuôn viên khu di tích.

5. THU HOẠCH VÀ BÀY TỎ CẢM XÚC

GV phát tờ bìa hình trái tim hoặc chiếc lá rơi trên sân khu di tích để viết hoặc vẽ bất kì điều gì để bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm. HS có thể tặng lại cho các nghệ nhân hoặc dán tất cả những trái tim, chiếc lá đó lên một tờ bìa lớn để giữ kỉ niệm về chuyến đi.

IV. CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. CHIA SẺ THU HOẠCH CỦA BUỔI TRẢI NGHIỆM

- Hoạt động này sẽ diễn ra vào cuối buổi trải nghiệm hoặc tiết SHL của tuần tiếp theo.
- Nội dung: Chia sẻ về những thông tin liên quan đến Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô; câu chuyện về lịch sử và danh nhân thời Lý; những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm; những cảm xúc và suy nghĩ của mình về tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo vệ Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô nói riêng và các khu di tích lịch sử, danh thắng nói chung.
- Hình thức chia sẻ:
 - + Vẽ hoặc viết lên phiếu trải nghiệm hoặc các tờ bìa gửi lời cảm ơn người hướng dẫn và chia sẻ về cảm xúc của mình;
 - + Viết lại công thức và quy trình làm bánh Phu thê truyền thống làng Đình Bảng;
 - + Sáng tác “Sự tích bánh Phu thê”.

2. SẢN PHẨM

- HS mang sản phẩm bánh Phu thê do mình làm để tặng người thân (bánh cần hấp cách thuỷ để chín).
- HS lên kế hoạch cùng người thân khám phá xem quanh nơi mình ở có những khu di tích lịch sử hay danh thắng nào để mình đến tham quan và tìm hiểu.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO

Thiết kế sách: DƯ THỊ HUẾ

Trình bày bìa: VIỆT DŨNG

Sửa bản in: PHẠM LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG
SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5**

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

Inbản, (QĐ) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số QĐXB: .../CXBIPH/.../GD

Số ĐKXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...



BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG